

**ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC MÊ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN**

**TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ MINH SƠN (1963 - 2018)**



Xuất bản năm 2021

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Minh Sơn nằm ở phía Tây huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Năm 1963, xã Minh Sơn chính thức được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Minh Ngọc và ổn định cho đến ngày nay. Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn có tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa; có ý thức cộng đồng sâu sắc, kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông để xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Minh Sơn từng bước giác ngộ, theo Đảng làm cách mạng, xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân phong kiến; hiệp sức, đồng lòng, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và nhân dân xã Minh Sơn tiếp tục phát huy truyền thống, thế mạnh của địa phương, ra sức lao động cần cù, sáng tạo để phát triển kinh tế; đồng thời tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, không ngừng chăm lo xây dựng

Đảng, chính quyền, Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể vững mạnh.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, có tính kế thừa và phát triển. Tìm hiểu về những sự kiện đã diễn ra, ôn lại truyền thống, rút ra những kinh nghiệm cho hôm nay và mai sau là một việc làm cần thiết. Thực hiện Kế hoạch số 342-KH/TU, ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Sơn khóa V (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn cuốn **“Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Sơn (1963 - 2018)”**.

Nội dung cuốn sách phản ánh quá trình hình thành và phát triển của phong trào cách mạng địa phương; sự ra đời, trưởng thành của Đảng bộ qua các thời kỳ cách mạng; thông qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, những truyền thống tốt đẹp, đó là tài sản tinh thần vô giá làm điểm tựa vững chắc để Đảng bộ và nhân dân trong xã phấn đấu xây dựng cuộc sống mới, vững bước đi lên trên con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Thông qua cuốn sách góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng và nâng cao niềm tự hào dân tộc cho cán bộ,

đảng viên, quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ trên địa bàn xã. Từ đó, từng bước giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần dám nghĩ, dám làm, hăng say trong lao động sản xuất, tích cực thực hiện xóa đói, giảm nghèo, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí nguyên lãnh đạo xã, các ban ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Đặc biệt là sự giúp đỡ, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bắc Mê và Phòng Lý luận chính trị & Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao, tuy nhiên do khó khăn trong công tác sưu tầm tư liệu thành văn, nhiều nhân chứng lịch sử đến nay đã tuổi cao, trí nhớ có phần suy giảm, do đó nội dung cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách “*Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Sơn (1963 - 2018)*” đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Nguyễn Thị Tình

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN – XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ MINH SƠN

1. Điều kiện tự nhiên

Minh Sơn là xã nằm về phía tây bắc của huyện Bắc Mê, cách trung tâm huyện trên 30km. Phía Bắc giáp xã Du Già (huyện Yên Minh), phía Nam giáp xã Yên Định (huyện Bắc Mê) và xã Tùng Bá (huyện Vị Xuyên), phía Đông giáp xã Giáp Trung, phía Nam giáp xã Minh Ngọc (huyện Bắc Mê). Toàn xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 14.714ha. Trong đó: Đất nông nghiệp là 924ha, đất lâm nghiệp là 10.846,14ha, còn lại là các loại đất khác và đồi núi trọc.

Nằm trên khu vực vùng núi cao của huyện Bắc Mê¹, địa hình của xã bị chia cắt mạnh, chủ yếu là đồi núi đất, đá, khe suối xen kẽ các thung lũng tạo thành đồng ruộng. Trên địa bàn xã còn có nhiều con suối nhỏ chảy từ các khe núi qua địa phận các thôn. Các con suối chảy trên địa phận xã đã cung cấp nguồn nước khá dồi dào, tạo điều kiện thuận lợi cho canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và đời sống dân sinh;

¹. Địa hình huyện Bắc Mê được chia thành 2 vùng: Vùng núi cao gồm các xã Minh Sơn, Giáp Trung, Yên Phong, Yên Phú, Yên Cường, Phiêng Luông, Phú Nam, Đường Âm, Đường Hồng, Thượng Tân; vùng núi thấp gồm các xã Yên Định, Minh Ngọc, Lạc Nông.

song do địa hình có độ dốc lớn, nhiều khe suối do vậy hàng năm khi mùa mưa đến rất dễ xảy ra lũ ống, lũ quét gây nhiều hậu quả lũ lụt cho nhân dân địa phương..

Khí hậu của xã chia làm hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm, khí hậu nóng ẩm, lượng mưa cả năm thường tập trung vào mùa này (chiếm khoảng 70 - 80% lượng mưa cả năm), mùa khô khí hậu khô hanh và thường kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa thấp, nhiệt độ có thể xuống thấp hơn 10⁰C; nhiệt độ trung bình năm là 23⁰C, lượng mưa trung bình khoảng trên dưới 3.000 mm. Nằm sâu trong nội địa, được che chắn bởi nhiều dãy núi cao, Minh Sơn thường hay có gió lốc và gió xoáy thất thường không theo chu kỳ, mùa lạnh nhiều sương muối, đầu mùa hè hay có mưa đá, mùa mưa thường có các trận lũ ngắn đột ngột.

Minh Sơn nằm trong khu dự trữ thiên nhiên² với hệ sinh thái đa dạng, thảm thực vật dày. Trước đây, trên rừng có nhiều loại gỗ quý như: Đinh, trò, nghiến, lát hoa, dổi, thông đá...và bạt ngàn tre, nứa, song, mây... cùng các loại cây dược liệu như: sa nhân, ba kích, thực, sâm... các đặc sản như: nấm hương, mộc nhĩ, mật ong...và nhiều loài cây thuốc phục vụ chữa bệnh cho nhân dân cùng nhiều loài động vật quý hiếm như: Lợn rừng, hươu, nai, gấu, trăn, hổ mang chúa, tắc kè nước, đặc biệt là vọc mũi hếch - một loài thú có tên

². Được thành lập theo Quyết định số 42/QĐUB ngày 22/4/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang

trong danh mục bảo vệ động vật quý hiếm trên thế giới... Tuy nhiên, trong quá trình lao động sản xuất, sinh sống và công tác khai thác, quản lý tài nguyên thực vật, động vật còn buông lỏng. Tình trạng khai phá, đốt rừng làm nương rẫy còn xảy ra nhiều, nên diện tích rừng đã bị thu hẹp lại, các loài động vật cũng ít đi, thậm chí một số loại quý hiếm không còn. Minh Sơn có nguồn tài nguyên khoáng sản khá dồi dào, trên địa bàn xã có mỏ quặng sắt Sàng Thần với trữ lượng khoảng 32 triệu tấn, ngoài ra ở các khe suối còn có nguồn khoáng sản lộ thiên chủ yếu là đá, cát, sỏi. Đây là nguồn vật liệu xây dựng chủ yếu của nhân dân địa phương.

Trước đây hệ thống giao thông của xã chủ yếu là đường mòn cho người đi bộ và ngựa thồ, những năm gần đây được Nhà nước đầu tư nên hệ thống giao thông đã cơ bản đáp ứng được việc đi lại của nhân dân. Trên địa bàn xã có tuyến đường tỉnh lộ 176_(b) nối từ quốc lộ 34 từ km 31 xã Minh Ngọc chạy qua xã sang huyện Yên Minh dài hơn 30km đã được rải nhựa; Đường liên thôn dài 35 km, rộng 2 - 3m, đã được bê tông 26 km, còn lại là đường đất và cấp phối, 17/17 thôn bản có đường ô tô đi đến trung tâm thôn.

Nhìn một cách tổng thể, vị trí và điều kiện tự nhiên của xã mặc dù gây không ít khó khăn trong quá trình đi lên của xã, nhưng cũng chính nó lại tạo ra những ưu thế riêng để tạo ra tiền đề thuận lợi cho xã Minh Sơn xây dựng cơ cấu kinh tế nông lâm - công nghiệp - dịch vụ toàn diện.

2. Điều kiện kinh tế-xã hội

Trước năm 1963, Minh Sơn là một vùng của xã Minh Ngọc thuộc Tổng Yên Định, huyện Vị Xuyên. Ngày 15/12/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 211-CP về chia và sáp nhập các đơn vị hành chính của tỉnh Hà Giang. Xã Minh Ngọc được chia thành 2 xã mới lấy tên là Minh Ngọc và Minh Sơn. Sau khi chia tách, xã Minh Sơn có 2 thôn: Nặm Chi³ và thôn Nà Sáng. Trước năm 1983 xã Minh Sơn thuộc Tiểu khu Bắc Mê, huyện Vị Xuyên.

Ngày 18/11/1983, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 136/HĐBT về việc chia tách huyện Vị Xuyên và thành lập huyện Bắc Mê. Khi đó xã Minh Sơn thuộc huyện Bắc Mê cho đến ngày nay. Qua nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính, đến năm 2018 xã Minh Sơn có 17 thôn bản: Ngọc Trì, Bản Vàn, Nà Sáng, Suối Thầu, Khuổi Kẹn, Phia Đeng, Khuổi Lò, Lũng Vây, Bình Ba, Lũng Quốc, Kho Là, Nà Ngòong, Kho Thum, Lũng Thóa, Bó Pèng, Bản Kẹp A, Bản Kẹp B.

Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2018, Xã Minh Sơn có 7 dân tộc sinh sống với 1.184 hộ, 6.625 nhân khẩu, trong đó dân tộc Mông có 550 hộ với 3.352 khẩu chiếm 50,6% dân số toàn xã, dân tộc Dao có 331 hộ với 1.843 khẩu chiếm 27,8%, dân tộc Tày có 282 hộ với 1.345 nhân khẩu chiếm 20,3%, dân tộc Kinh có 18 hộ với 72 khẩu chiếm 1,1%, dân tộc Nùng có 02 hộ với 7 khẩu chiếm 0,1%, còn lại là dân tộc khác. Toàn Đảng bộ xã có 22 chi bộ trực thuộc⁴ với tổng 301 đảng viên.

³. Nay là thôn Ngọc Trì

⁴. Trong đó có 17 Chi bộ thôn bản, 03 Chi bộ trường học, 01 Chi bộ trạm Y tế xã và 01 Chi bộ quân sự xã.

Trong đời sống sản xuất, Nhân dân các dân tộc Minh Sơn sống bằng nghề nông là cơ bản. Trước Cách mạng tháng Tám, nền kinh tế của xã do bọn bang tá, địa chủ, phong kiến nắm giữ, sản xuất nông nghiệp chủ yếu là độc canh cây lúa, kỹ thuật canh tác lạc hậu, năng suất rất thấp. Từ sau Cách mạng tháng Tám, sản xuất nông nghiệp đã có nhiều tiến bộ. Ngoài cây lúa là cây lương thực chính, xã còn chú trọng trồng các loại cây giá trị như ngô, khoai, sắn, các cây công nghiệp như đỗ tương, chè và các loại cây khác như mơ, mận... Bên cạnh đó ngành chăn nuôi cũng được đẩy mạnh như trâu, bò, lợn và các loại gia cầm. Ngoài chăn nuôi và trồng trọt, các dân tộc ở Minh Sơn còn làm nhiều nghề thủ công như khai thác, chế biến nông, lâm sản và dược liệu; thêu, dệt các mặt hàng từ sợi bông, sợi lanh và nhuộm vải; chế ra các công cụ lao động, vũ khí, đồ dùng sinh hoạt từ sắt, đồng, song, mây, tre, nứa...góp phần làm đa dạng các hoạt động kinh tế, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của cuộc sống.

Từ trong lao động, chiến đấu, với tình yêu quê hương tha thiết, với đôi bàn tay khéo léo và tâm hồn nhạy cảm, các dân tộc nơi đây đã sáng tạo, gìn giữ và làm giàu lên kho tàng văn hóa của mình qua nhiều thế hệ. Nhân dân các dân tộc Minh Sơn có cuộc sống văn hóa, tinh thần khá phong phú, mặc dù mỗi dân tộc sống trên mảnh đất này vẫn mang sắc thái riêng, có trình độ phát triển kinh tế, văn hóa và phong tục tập quán riêng, nhưng đồng bào các dân tộc ở đây đã sống với nhau trong không khí đoàn kết, hiểu biết nhau, cùng nhau

góp sức xây dựng và bảo vệ quê hương. Cho đến nay, các dân tộc ở Minh Sơn vẫn bảo tồn và phát huy được nhiều yếu tố văn hóa đặc sắc của dân tộc mình. Các yếu tố đó được thể hiện trên bộ trang phục và các hình thức sinh hoạt văn hóa văn nghệ của dân tộc như: Trai gái dân tộc Mông thổi khèn, múa khèn trong các ngày hội; Hát mường trong các ngày hội của đồng bào Dao; Hội lồng tồng, hát si hát lượn, đánh quay, ném còn của người Tày, người Nùng... Qua các cuộc chiến tranh và cải tạo thiên nhiên, người dân Minh Sơn đã hình thành đức tính quý báu: thật thà, bao dung, tự trọng, dũng cảm trong đấu tranh, cần cù kiên nhẫn trong lao động sản xuất, yêu quê hương đất nước. Những đặc tính đó đã tạo nên sức sống mạnh liệt để tồn tại trước nghiệt ngã của thiên nhiên và chiến thắng mọi kẻ thù.

Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Giang, Đảng bộ huyện Bắc Mê và trực tiếp là Đảng bộ xã, Nhân dân các dân tộc trong xã Minh Sơn đã và đang vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và thách thức, khai thác và tận dụng mọi tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên và xã hội để phát triển, nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ và văn minh”.

3. Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn thời kỳ trước năm 1963⁵

⁵. Thời kỳ này, Minh Sơn là một vùng thuộc địa giới hành chính của xã Minh Ngọc, huyện Vị Xuyên (trước cách mạng tháng Tám là tổng Yên Định, châu Vị Xuyên).

Năm 1887, thực dân Pháp chiếm đóng Hà Giang, cũng như các địa phương khác, nhân dân các dân tộc Minh Sơn phải chịu sự đè nén dưới chế độ thực dân phong kiến. Ngoài những thủ đoạn chính trị và đàn áp bằng quân sự, thực dân Pháp, địa chủ, thổ ty còn ra sức bóc lột đồng bào các dân tộc nơi đây thông qua các loại thuế khóa nặng nề, phu phen, tạp dịch để xây dựng đồn bốt, tường thành và làm đường giao thông tới những nơi chúng đóng quân. Về văn hóa, thực dân Pháp không khuyến khích mở trường học, vì thế dân số trong vùng đều không biết đọc, biết viết; công tác khám chữa bệnh không được quan tâm. Dưới chế độ áp bức thống trị của thực dân Pháp và tay sai, đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn Bắc Mê nói chung và Minh Sơn nói riêng mâu thuẫn giữa đồng bào các dân tộc nơi đây với thực dân phong kiến ngày càng sâu sắc.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đó là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của cách mạng của nhân dân trong cả nước phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Ngày 01/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra đã ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện, tạo ra những thách thức và nguy cơ lớn đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Một mặt, Nhân dân Việt Nam bị cuốn vào guồng máy chiến tranh, bị bòn rút sức người, sức của phục vụ cho chiến tranh đế quốc; mặt khác, Việt Nam bị cô lập, bị phong tỏa về giao thông và thông thương

ở cả phía Nam lẫn phía Bắc. Việt Nam nói riêng, Đông Dương nói chung trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế đặc biệt.

Trong khi đó, sự đầu hàng của nước Pháp ở châu Âu trước sự tấn công của quân đội Đức đã mở đường cho quân phiệt Nhật từ Quảng Tây (Trung Quốc) tấn công vào Việt Nam theo đường Lạng Sơn và cho quân đổ bộ vào bờ Đồ Sơn (Hải Phòng) từ ngày 22/9/1940. Dân tộc Việt Nam đứng trước thử thách và tình thế lịch sử hiểm nghèo: “một cô hai tròng”, “Nạn phát xít nguy ngập tới nơi, chẳng những thiệt hại cho quốc dân đồng bào mà cả cho quyền lợi Pháp...”. Thực dân Pháp đã bắt tay với Nhật ký kết Bản “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương” (23/7/1941) và thi hành những chính sách cai trị hà khắc trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội ở Việt Nam. Trong đó, nổi lên ba đặc điểm: “một là phát xít hoá bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp dân chúng, hai là giả nhân giả nghĩa, lừa phỉnh dân y, ba là vơ vét sưu thuế, tăng gia sức bóc lột”. Do đó, những cải cách tuy nhỏ bé mà Nhân dân Việt Nam giành được dưới thời kỳ chính phủ Mặt trận bình dân bị Toàn quyền Đông Dương Catoru (Catroux) tước bỏ hết. Thay vào đó, Chính phủ Pháp giải tán tất cả các đoàn thể quần chúng ở Việt Nam như: hợp tác xã, hội ái hữu, hội tương tế..., đóng cửa báo chí tiến bộ; bắt bớ, giam cầm nhiều phần tử tiên tiến, nhất là thanh niên; tiếp tục tiến hành khủng bố trắng nhằm đàn áp các hoạt động yêu nước của nhân dân, các phong trào, các khuynh hướng chính trị “có thể gây nguy hiểm” với nhà cầm quyền Đông Dương. Đồng thời,

thực dân Pháp củng cố và gia tăng bộ máy đàn áp, tuyển thêm binh lính, đặt thêm sở mật thám, đồn cảnh sát, đồn canh, đặt cảnh sát hương thôn, đội nghĩa đình, đoàn vũ trang ở thôn quê, đội bảo an ở thành thị, có xu hướng quân sự hoặc bán quân sự.

Đặc biệt, tiếp nối một loạt chính sách của Pháp đối với thuộc địa, ngày 21/01/1940, Tổng thống Pháp Albert Lebrun đã ban hành sắc lệnh⁶ thực hiện trên toàn cõi Đông Dương việc quản thúc hay trục xuất khỏi nơi cư trú hoặc giam giữ trong các trại tập trung những “phần tử nguy hiểm” cho việc phòng vệ quốc gia hay cho an ninh công cộng, thực chất là để quản thúc những cựu phạm nhân chính trị đã được thả trong thời kỳ trước... Thi hành sắc lệnh này, chính quyền thuộc địa ở Việt Nam mở rộng và xây dựng mới nhiều loại hình nhà tù với số lượng lớn. Ngoài những loại hình nhà tù, trại giam đã có từ trước và nổi tiếng tàn bạo như: Hoà Lò, Sơn La (Bắc Kỳ), Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Lao Bảo (Trung Kỳ), Khám Lớn (Nam Kỳ), nhà tù Côn Đảo..., chính quyền Pháp tiến hành thiết lập một loại các trại an trí gọi là các “căng” đặc biệt của những người lao động (phiên âm từ tiếng Pháp là *Camp Special de travailleurs*).

⁶. Tài liệu được tìm thấy tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, Phòng Tư liệu, Hồ sơ số: J1210, tờ số: 1033 - 1034. (PGS, TS Phạm Đức Kiên – Giảng viên cao cấp, Viện lịch sử Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cung cấp).

Ngày 21/9/1940, Tổng thống Pháp ĐECOUX ban hành Sắc lệnh liên quan đến bắt giam các phần tử nguy hiểm cho phòng vệ quốc gia⁷.

Ngày 20/11/1940, Thống sứ Bắc Kỳ RIVOAL ban hành Quyết định Trại lính Khố xanh Bắc Mê (Đạo quan binh số 3) đã được xây dựng từ năm 1909, được cải tạo thành trại giam giữ các phần tử nguy hiểm cho việc phòng vệ quốc gia và an ninh (theo Quy định tại Sắc lệnh ngày 21 tháng 1 năm 1940)⁸. Như vậy, qua các nguồn tài liệu lịch sử cho thấy Căng Bắc Mê được thực dân Pháp xây dựng trên cơ sở từ một trại lính giam giữ người tù – Trại lính Khố xanh Bắc Mê (Đạo quan binh 3) thành loại hình trại giam có tên gọi là “căng” (Camp) từ ngày 20/11/1940. Mục tiêu của thực dân Pháp là để giam cầm, cách ly những người cộng sản và yêu nước Việt Nam được đặt trong tổng thể ý đồ của Pháp đối với những “phần tử nguy hiểm” trên phạm vi cả nước.

Tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng được triệu tập. Trung ương Đảng quyết định lấy Việt Bắc làm căn cứ xây dựng lực lượng vũ trang, duy trì và phát triển căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời ra sức củng cố, mở rộng căn cứ Cao Bằng, xây dựng hai nơi này thành trung tâm của công cuộc vũ trang khởi

7. Tài liệu được tìm thấy tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, Phòng Tư liệu, tờ số: J1211. (PGS, TS Phạm Đức Kiên – Giảng viên cao cấp, Viện lịch sử Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cung cấp).

8. Tài liệu được tìm thấy tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, Phòng Tư liệu, Hồ sơ số: J1211, trang 3151. (PGS, TS Phạm Đức Kiên – Giảng viên cao cấp, Viện lịch sử Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cung cấp).

nghĩa tại Việt Bắc. Từ trung tâm này, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, lực lượng cách mạng tỏa đi các hướng, trong đó có Hà Giang.

Đầu năm 1944, Xứ ủy Bắc Kỳ chủ trương tăng cường vận động cách mạng ở Hà Giang, khai thông con đường liên lạc từ Cao Bằng qua Hà Giang về Tuyên Quang, Việt Trì. Thực hiện chủ trương đó, tháng 5/1944 một số cán bộ Việt Minh do đồng chí Đặng Việt Hưng phụ trách đã tới khu vực Nhiêu Lai⁹ để củng cố những cơ sở cách mạng đã được xây dựng từ năm 1943 và chuẩn bị phát triển những cơ sở mới vào xóm của đồng bào dân tộc Tày, Dao, Mông ở Tề Sùng (Cao Bằng) đến Cỏ Lủng thuộc tổng Yên Phú và Lòng Cỏng thuộc tổng Yên Định (Bắc Mê) rồi vào Du Già, Đường Thượng (Yên Minh). Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng, trong tháng 8 - 9/1944 Ban Việt Minh ở Nhiêu Lai và Đường Thượng¹⁰ được thành lập. Sự sự đòi của hai ban Việt Minh đã phản ánh bước phát triển mới của phong trào cách mạng thuộc các huyện Bảo Lạc (Cao Bằng), Yên Minh, Bắc Mê (Hà Giang). Ở những thôn bản, lần đầu cán bộ đặt chân tới, đồng bào đã tổ chức ăn thề, quyết tâm theo cách mạng.

Bước sang năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã bước vào giai đoạn cuối. Phát xít Nhật liên tiếp bị thất bại trên các mặt trận. Nhân lúc phát xít

⁹. Bao gồm 5 xã giáp ranh của 3 huyện: Bắc Mê, Yên Minh (Hà Giang) và Bảo Lạc (Cao Bằng)

¹⁰. Gồm các xã Mậu Duệ (Yên Minh) và Yên Phú, Yên Định (Bắc Mê).

Nhật và bọn tay sai đang hoang mang cực độ, từ ngày 13 đến 15/8/1945, Hội nghị cán bộ chủ chốt của Đảng họp tại Tân Trào đã quyết định lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội cũng họp tại Tân Trào, Sơn Dương tán thành chủ trương của Đảng về Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong những ngày đầu sau khi Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 23/12/1945, cùng với Nhân dân xã Minh Ngọc, Nhân dân các dân tộc Minh Sơn nô nức đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lần đầu tiên trong lịch sử, đồng bào được tự tay bỏ lá phiếu bầu ra những người đại diện cho quyền lợi, nguyện vọng, ý chí của mình. Trong điều kiện địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, nhân dân còn hạn chế về trình độ văn hóa, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội được thành công là kết quả của cuộc vận động chính trị sâu rộng, những cố gắng lớn của chính quyền, Mặt trận Việt Minh, các tổ chức cứu quốc, là kết quả của tinh thần làm chủ mới được xây dựng trong đồng bào các dân tộc ở địa phương.

Trong khi Nhân dân vùng Minh Sơn, xã Minh Ngọc đang cùng cả nước đẩy mạnh sản xuất thì thực dân Pháp tăng cường mở rộng hoạt động khiêu khích. Với bản chất phản động, hiếu chiến, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Trong bối cảnh đó, ngày 15/8/1948, Tỉnh ủy Hà Giang đã quyết định thành lập Đảng bộ huyện Vị Xuyên. Sau khi thành lập, Đảng bộ đã tiến hành họp phiên đầu tiên đề ra chương trình hành động cụ thể nhằm lãnh đạo công cuộc kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Phân công nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng đảng viên chịu trách nhiệm thực hiện. Việc chăm lo phát triển đảng được Đảng bộ rất coi trọng, đặt thành nhiệm vụ hàng đầu và được quán triệt trong toàn Đảng bộ.

Với số lượng đảng viên cho phép, ngày 03/2/1950, Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên quyết định thành lập Chi bộ đảng xã Minh Ngọc¹¹ gồm 10 đảng viên, Đồng chí Nông Văn Chiêu được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Sự ra đời của chi bộ Đảng xã Minh Ngọc đánh dấu bước chuyển về chất trong quá trình phát triển phong trào cách mạng địa phương, từ đây mỗi bước đi lên của xã Minh Ngọc trong đó có vùng đất Minh Sơn đều có sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Vị Xuyên và Tiểu khu Bắc Mê, sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc đã tập trung ngay vào lãnh đạo nhân dân trong xã, trong đó có vùng Minh Sơn tích cực tăng gia sản xuất, chi viện cho tiền tuyến, xây dựng và củng cố chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng, với nhiệm

¹¹. Chi bộ đảng xã Minh Ngọc ra đời trên cơ sở tách từ Chi bộ xã Yên Định thành lập ngày 9/11/1948 (theo tài liệu “truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Yên Định – Bắc Mê-Hà Giang, 1945-2005”, xuất bản năm 2007, tr. 34. Ngày thành lập chi bộ đảng xã Minh Ngọc do Hội thảo ngày 23/7/2019 thống nhất lựa chọn.

vụ xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu được đặt lên hàng đầu, vừa tham gia lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh xã hội.

Đầu năm 1948, sau khi thực dân Pháp thất bại trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông - năm 1947 buộc chúng phải rút khỏi Tuyên Quang, Việt Trì, mặt trận chính của liên khu 10 chuyển sang hướng Tây Bắc gồm các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Sơn La, Mai Đà (Hòa Bình). Tỉnh Hà Giang nằm trong âm mưu bao vây không chế vùng biên giới của địch. Đến ngày 01/4/1948, thực dân Pháp được bọn phản động ở địa phương dẫn đường đánh chiếm toàn bộ Hoàng Su Phì. Trên địa bàn huyện Vị Xuyên, quân Tưởng Giới Thạch do tên Triệu Công Vũ cầm đầu, thường xuyên cho quân lính đi lùng sục cán bộ Việt Minh, cướp bóc của cải nhân dân ở các xã trên địa bàn huyện nhằm âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập.

Bên cạnh những khó khăn về giặc ngoại xâm và nội phản, xã Minh Ngọc nói chung, vùng đất Minh Sơn nói riêng còn đối diện với hàng loạt những khó khăn: nạn đói, nạn dốt và nhiều tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan, nghiện hút... tồn tại khá phổ biến. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo nhằm khắc phục khó khăn trước mắt. Trong công tác xây dựng dựng tổ chức, chi bộ xã có nhiều biện pháp tích cực uốn nắn, sửa đổi làm cho chất

lượng ngày càng nâng cao. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về kháng chiến kiến quốc, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy mà trực tiếp là Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc, Nhân dân các dân tộc vùng Minh Sơn cũng nhân dân toàn xã ra sức đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, trồng nhiều ngô, lúa, hoa màu và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Phong trào Bình dân học vụ được duy trì củng cố, Mặt trận Việt Minh tích cực vận động nhân dân đi học với phương châm: người biết chữ dạy người chưa biết chữ, học ở nhà, học ở lớp. Theo sự chỉ đạo của huyện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Minh Ngọc quyết định thành lập "*Ban vận động xây dựng đời sống mới*", Ban này cùng với ban xã hội, ban Bình dân học vụ và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Nhờ vậy các tập tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước thay đổi phù hợp với điều kiện và cuộc sống mới.

Sau chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950, trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của phong trào cách mạng. Ngày 05/7/1951, Đảng bộ huyện Vị Xuyên đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cho những năm tới là: tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm; chấn chỉnh các tổ chức cơ sở Đảng; củng cố chính quyền từ huyện đến xã, tập trung xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội của Đảng bộ huyện, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc, nhân dân vùng Minh Sơn đã đẩy lên phong

trào thi đua sôi nổi. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhân dân đã tích cực khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, qua đó đã góp phần đảm bảo lương thực phục vụ đời sống nhân dân và xây dựng quỹ kháng chiến.

Trong thời gian này lợi dụng một số sai lầm của ta trong quá trình triển khai thực hiện sắc thuế nông nghiệp, các thế lực phản động đã nổi dậy tuyên truyền xuyên tạc gây nên tình hình căng thẳng, làm cho nhân dân nghi ngờ chính sách của Đảng và Nhà nước. Bọn thổ ti, phản động ở khu vực huyện Đông Văn, Hoàng Su Phì và Bảo Lạc (Cao Bằng), ở Na Hang (Tuyên Quang) bắt liên lạc với bọn phản động ở khu vực Bắc Mê, dự định nổi dậy chống cách mạng. Từ đầu năm 1952 chúng hoạt động rất mạnh, đe dọa cán bộ, khống chế quần chúng, ra sức xuyên tạc đường lối chính sách (nhất là chính sách thuế nông nghiệp) của Đảng và Chính phủ, chuẩn bị lực lượng và vũ khí để nổi dậy theo Pháp chống phá cách mạng.

Trước tình hình trên, Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Hà Giang đã điều động một đại đội chủ lực của tỉnh và 10 trinh sát viên, 10 chiến sĩ công an của tỉnh phối hợp cùng một số cán bộ chính trị của huyện Vị Xuyên vào khu vực Bắc Mê để nắm tình hình, chỉnh đốn tổ chức, vận động nhân dân đoàn kết đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp. Đồng thời điều tra làm rõ tổ chức phản động ở Bắc Mê. Đến ngày 26/5/1953, ta đã bắt được tên Chánh Minh, tên

trùm phi cầm đầu tổ chức phản động ở khu vực Bắc Mê, đồng thời gọi ra học tập, cải huấn tại chỗ 50 tên khác. Việc phá tan toàn bộ tổ chức phản động ở xã Linh Hồ và khu vực Bắc Mê, huyện Vị Xuyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng nhân dân yên ổn làm ăn và đã củng cố thêm lòng tin của nhân dân các dân tộc và chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực đẩy mạnh sản xuất và tham gia kháng chiến.

Bước vào Đông - Xuân năm 1953-1954, cả miền Bắc dồn sức cho chiến dịch Điện Biên phủ với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc, Nhân dân vùng Minh Sơn cùng nhân dân toàn xã tích cực chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào quyên góp ủng hộ bộ đội dấy lên mạnh mẽ, các mẹ, các chị chắt chiu dành dụm từng bát mèn mén, bơ gạo, mét vải gửi ra tiền tuyến. Nhiều gia đình ủng hộ cả trâu, bò, ngựa cho cách mạng. Nhiều con em vùng đất Minh Sơn đã hăng hái lên đường ra mặt trận tham gia dân công hỏa tuyến, phục vụ chiến đấu...

Sau 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường (từ ngày 13/3/1954 đến ngày 7/5/1954) quân và dân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 20/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được thắng lợi.

Trong chặng đường lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954), Nhân dân các dân tộc vùng đất Minh Sơn cùng với Nhân dân xã Minh Ngọc vô cùng phấn khởi, tự hào đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một hậu phương, góp phần cùng nhân dân cả nước viết nên trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Nhân dân xã Minh Ngọc trong đó có vùng Minh Sơn bước vào giai đoạn mới với các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách là ra sức phục hồi kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, chủ yếu là khôi phục và phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực; nâng cao trình độ dân trí; xây dựng chế độ xã hội mới...

Thực hiện Nghị Quyết Trung ương 7 (khóa II) ngày 18/7/1955 của Trung ương Đảng và Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về công tác khôi phục kinh tế, những giải pháp mà Chi bộ Đảng và chính quyền xã Minh Ngọc đề ra, Nhân dân vùng Minh Sơn tích cực thực hiện các biện pháp chống đói, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, để giải quyết nạn đói tận gốc và phục hồi kinh tế, Nhân dân vùng Minh Sơn đã tập trung vào khai hoang, phục hóa, trồng ngô, sản cứu đói, cải tiến nông cụ, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm; tu sửa mương phai dẫn nước chống hạn, trừ sâu hại lúa, ngô, làm cỏ, bón phân theo đúng quy trình kỹ thuật. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với những

tập quán làm ăn lạc hậu, đưa tiên bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh... Với chủ trương lớn là tổ chức tiến hành cuộc vận động xây dựng tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp.

Năm 1957, Nhân dân vùng Minh Sơn cùng với nhân dân xã Minh Ngọc tiến hành kế hoạch khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, các tổ đổi công đã phát huy được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong sản xuất, cấy hết diện tích đất ruộng kịp thời vụ. Trên cơ sở người nông dân được giải phóng, có ruộng cấy, trâu cày, khí thế sản xuất mới đã từng bước phát triển. Cuối năm 1957, thực hiện cuộc vận động “cùng cố, phát triển tổ đổi công trong dịp gặt mùa” do Trung ương phát động, trên địa bàn Minh Sơn hình thành 01 tổ đổi công. Cùng với nhiệm vụ phát triển sản xuất, công tác văn hóa - xã hội thường xuyên quan tâm, tình trạng mù chữ và tệ nạn xã hội căn bản được đẩy lùi; nhân dân thực hiện ăn, ở vệ sinh, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; nếp sống văn hoá mới dần dần được hình thành, phát triển.

Sau khi hoàn thành việc khôi phục kinh tế sau chiến tranh, xã Minh Ngọc cùng cả huyện bước vào giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm 1958 - 1960, cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hoá. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Vị Xuyên, Chi bộ và chính quyền xã Minh Ngọc tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Điều lệ hợp tác xã nông

nghiệp. Nhận thức thấy rõ tính ưu việt của con đường làm ăn tập thể và lợi ích thiết thực của người nông dân khi vào hợp tác xã nông nghiệp. Cuối năm 1960, 100% các thôn bản ở khu vực Minh Sơn đều thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Tuy mới được thành lập, song các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn đã phát huy sức mạnh của phương thức làm ăn tập thể, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày một đi lên. Thắng lợi của cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng, động viên khí thế thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Song song với với nhiệm vụ phát triển sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất mới. Các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng không ngừng được quan tâm. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Nhân dân đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao. Trên địa bàn Minh Sơn lúc này đã hình thành các lớp học vỡ lòng.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Hà Nội. Xuất phát từ thực tế của hai miền đất nước, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cho cả nước là: *Bất cứ trong hoàn cảnh nào, Miền Bắc vẫn tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện bằng được mục tiêu giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.* Đại hội đã thông qua phương hướng và mục tiêu Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật ban

đầu cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, ngày 10/4/1961, Đại hội Chi bộ Đảng xã Minh Ngọc lần thứ VI, nhiệm kỳ 1961-1963 được tổ chức. Đại hội đề ra phương hướng chung trong những năm tới là: ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, vượt bậc và vững chắc. Trong nông nghiệp lấy cây lương thực làm trọng tâm, chú trọng đúng mức tới cây công nghiệp, chăn nuôi. Tiếp tục phát triển nghề rừng, sản xuất thủ công nghiệp, xây dựng hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và tăng cường đầu tư cho sự nghiệp văn hoá, xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và phương hướng, mục tiêu, giải pháp Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Minh Ngọc lần thứ VI đề ra. Nhân dân vùng Minh Sơn đã tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua “ngày thứ 7 vì miền Nam ruột thịt”, “Đâu cần là thanh niên có, việc gì khó có thanh niên làm”, Phụ lão thi đua ba giỏi; Phụ nữ thi đua năm tốt... huy động lực lượng tham gia xây dựng công trình thủy lợi “Trung thủy nông Minh Ngọc”, mở các tuyến đường giao thông nông thôn, chiến dịch làm phân xanh... Các phong trào thi đua đã tạo động lực mạnh mẽ lôi cuốn nhân dân

tham gia tạo nên một khí thế lao động sản xuất mới trong nhân dân. Nhờ những cố gắng vươn lên nên sản xuất nông nghiệp phát triển khá mạnh, diện tích lúa và hoa màu được mở rộng, năng suất ngày càng tăng. Ngay năm đầu thực hiện Nghị quyết chi bộ, diện tích gieo trồng trên địa bàn Minh Sơn tăng lên 50 mẫu, trong đó 25 mẫu lúa, 8 mẫu ngô, 7 mẫu sắn; tổng sản lượng lương thực đạt 80 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 130 kg/người/năm. Chăn nuôi đã được chú trọng phát triển, đàn trâu, bò tăng lên 95 con đủ sức kéo phục vụ cho sản xuất; đàn lợn và gia cầm tăng nhanh, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân. Đời sống của nhân dân các dân tộc được nâng lên một bước. Diện tích rừng được quy hoạch bảo vệ, tu bổ, khai thác hợp lý. Đất trồng, đồi trọc từng bước được phủ xanh bằng rừng trồng mới.

Cùng với phát triển về kinh tế, công tác giáo dục, y tế cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Minh Sơn luôn duy trì và phát triển tốt phong trào Bồ túc văn hoá, số học sinh phổ thông đến lớp cũng tăng qua hàng năm. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, chăm lo sức khoẻ cho nhân dân được thường xuyên quan tâm, phong trào ăn, ở hợp vệ sinh, xây dựng nếp sống văn hoá mới được nhân dân trong vùng Minh Sơn đồng tình hưởng ứng thực hiện; các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội dần được đẩy lùi, tích cực góp phần tạo nên đời sống văn hoá mới trong nông thôn.

Chương II

XÃ MINH SƠN VÀ CHI BỘ ĐẢNG CỦA XÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, TÍCH CỰC GÓP PHẦN CHI VIÊN CHO TIỀN TUYẾN ĐÁNH MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1963 - 1975)

1. Xã Minh Sơn và Chi bộ Đảng của xã được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế (1963-1965)

Trước sự phát triển về dân cư, đồng thời để tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội hoạt động có hiệu quả và phù hợp với điều kiện địa lý của từng địa phương, ngày 15/12/1962, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 211-CP về chia và sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc tỉnh Hà Giang Theo đó, xã Minh

Ngọc được chia thành 2 xã: Minh Ngọc và Minh Sơn. Xã Minh Sơn được thành lập gồm 2 thôn: Ngọc Chì và Nà Sáng, toàn xã có 55 hộ với 169 nhân khẩu, có 3 dân tộc cùng chung sống (Tày, Mông, Dao). Ngày 08/01/1963, Ủy ban hành chính huyện Vị Xuyên ra quyết định thành lập Ủy ban hành chính xã Minh Sơn, đồng thời chỉ định ông Nguyễn Văn Chình làm Chủ tịch; ông Lộc Văn Theo làm Ủy viên thư ký. Cùng với việc thành lập Ủy ban hành chính xã, Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên Quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Minh Sơn gồm 06 đảng viên và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Tuyên làm Bí thư chi bộ.

Sau khi thành lập, Chi bộ xã đã xác định trước hết tập trung xây dựng vững mạnh về cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Qua cuộc vận động chính trị lớn của Đảng như: Chính huấn mùa Xuân năm 1961, các đợt giáo dục đảng viên nông thôn 1963-1964, đặc biệt là cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ “bốn tốt” do Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ IV đề ra và cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị 90-CT/TW, ngày 01/3/1965 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chất lượng đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức Đảng đã được nâng lên. Chi bộ đề ra nhiều biện pháp tăng cường số lượng và chất lượng đảng viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và các phong trào cách mạng của địa phương; những đảng viên có trình độ, năng lực, trách nhiệm, uy tín được giới thiệu bầu vào các cương vị

lãnh đạo, phụ trách Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đồng thời, từ trong các phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu với Đảng.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt tại Thủ đô Hà Nội ngày 27/3/1964 “Toàn thể đồng bào Miền Bắc phải luôn nhớ rằng, trong lúc chúng ta đang sinh hoạt và xây dựng trong hòa bình thì đồng bào miền Nam đang chiến đấu và hy sinh anh dũng chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Vì vậy, mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai đê đền đáp lại đồng bào miền Nam ruột thịt”. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các phong trào quần chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Phát huy vai trò xung kích của thế hệ trẻ, Đoàn thanh niên xã Minh Sơn sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” do Trung ương Đoàn phát động. Đội thanh niên xung kích xã đã làm thêm từ 2-3 giờ trong ngày và thực hiện khẩu hiệu “làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm, 8 giờ không đủ tranh thủ làm thêm” Phong trào thi đua trên nhanh chóng phát triển sâu rộng trở thành phong trào ngày càng thiết thực, gắn chặt với sản xuất và xây dựng con người mới. Từ những tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã, sản xuất phát triển mạnh, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Hòa chung khí thế lao động sôi nổi của huyện, xã

đã tổ chức các chiến dịch thi đua như: Làm thủy lợi nâng cao diện tích được tưới nước, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây nên, tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, trước mắt là tự túc lương thực, thực phẩm và làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước; mở các tuyến đường giao thông nông thôn... được các tổ chức, đoàn thể và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và tích cực tham gia góp phần thúc đẩy phong trào sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất.

Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp tiếp tục phát triển làm cơ sở đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Năm 1964, toàn xã có 70% hộ tham gia hợp tác xã, cơ sở vật chất kỹ thuật đã được chú trọng đầu tư xây dựng như: Nhà kho, sân phơi... Hợp tác xã nông nghiệp thành lập các đội, tổ làm thủy lợi, làm phân xanh, phục vụ cho thâm canh tăng vụ, tăng năng suất lúa và hoa màu. Nhờ những cố gắng vươn lên của chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã nên sản xuất nông nghiệp phát triển khá mạnh, diện tích lúa và hoa màu ngày càng được mở rộng, năng suất ngày càng cao hơn. Diện tích gieo trồng toàn xã lên tới 35ha/năm. Tổng lương thực quy thóc đạt 240 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 160 kg/người/năm. Chăn nuôi đã có bước tiến rõ rệt, đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh theo từng năm, đàn trâu tăng lên gần 130 con đủ sức kéo phục vụ cho sản xuất. Các hộ nông dân đã chú trọng vào việc chăn nuôi lợn và gia cầm để có đủ thực phẩm phục vụ đời sống

của nhân dân. Hàng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao nộp thuế cho Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã được nâng lên rõ rệt.

Công tác văn hoá, xã hội thường xuyên được quan tâm. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Toàn Đảng, toàn dân chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng”. Đến năm 1964 tất cả các thôn đều có lớp học, nạn mù chữ đã từng bước giảm. Các hoạt động văn hoá văn nghệ được duy trì, hàng năm tổ chức các buổi biểu diễn phục vụ nhân dân trong xã từ 2 - 3 buổi, qua đó đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước mới. Bảo đảm phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở cơ sở được đẩy mạnh, các dịch bệnh như: kiết lỵ, bệnh sốt rét, ho gà và các tập tục lạc hậu mê tín dị đoan trên địa bàn cũng giảm đáng kể.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, đảm bảo số lượng; Dân quân du kích được tổ chức theo mô hình Hợp tác xã và tổ đổi công do Ban quản trị Hợp tác xã trực tiếp quản lý. Chi bộ thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và dân quân tự vệ nên tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao thêm một bước. Lực lượng dân quân tự vệ được tích cực củng cố và xây dựng, luôn trong trạng

thái sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chi bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự, động viên thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm chú trọng, hàng năm Chi bộ bồi dưỡng phát triển được từ 2 - 3 đảng viên. Công tác chính trị tư tưởng đã hướng vào bồi dưỡng đạo đức vô sản, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Công tác tổ chức cán bộ hướng vào nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn đảng viên, đẩy mạnh thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong sinh hoạt, bảo đảm sự đoàn kết trong Đảng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên. Năm 1964, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Vị Xuyên, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã và cấp huyện.

Công tác dân vận được chú trọng, các đoàn thể có đóng góp lớn vào phong trào chung của xã. Mặt trận Tổ quốc đã tích cực vận động nhân dân thực hiện các chính sách, kế hoạch của Nhà nước, tăng cường đoàn kết các dân tộc. Hội Phụ lão đã tiên phong trong vận động con cháu tham gia vào hợp tác xã, định canh định cư. Đoàn Thanh niên có phong trào 4 tốt, là đội xung kích trong việc bảo đảm sản xuất nông nghiệp; Hội Phụ nữ có phong trào 5 tốt, tích cực vận động chị em thực

hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện cấy lúa đúng kỹ thuật, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, tham gia xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Ngày 5/8/1964, giặc Mỹ điên cuồng đưa máy bay ra bắn phá miền Bắc nước ta, hòng triệt phá tiềm lực kinh tế, quân sự và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam. Mặc dù không nằm ở khu vực bị bắn phá của giặc Mỹ, nhưng nhân dân xã Minh Sơn vẫn luôn chủ động nêu cao tinh thần cảnh giác, phát huy truyền thống đánh giặc, nhân dân trong xã đã thực hiện khẩu hiệu “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Tích cực hăng hái lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu thuế nông nghiệp. Chi bộ và chính quyền xã luôn luôn làm tốt công tác động viên tuyển quân, 100% thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự trong xã đều đi khám sức khoẻ, sẵn sàng nhập ngũ. Chỉ riêng năm 1964, xã đã có 5 thanh niên nhập ngũ bổ xung cho quân đội huấn luyện vào Nam chiến đấu.

Với những cố gắng nỗ lực của chi bộ và nhân dân trong xã, đến cuối năm 1964 xã Minh Sơn cơ bản hoàn thành những mục tiêu đặt ra. Nông, lâm nghiệp có bước phát triển đáng kể, các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội đều phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường. Việc cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, thâm canh tăng vụ được mở rộng góp phần tăng năng suất, sản lượng hàng hoá nông sản.

Công tác quốc phòng, an ninh được bảo đảm, góp phần ổn định sản xuất, giữ gìn an ninh xã hội; trình độ tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên. Trên cơ sở kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những nhân tố chủ yếu tạo khí thế mới cho Chi bộ và nhân dân xã Minh Sơn tiếp tục phát triển mọi mặt, đẩy mạnh tăng gia sản xuất góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Minh Sơn tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975)

Tháng 3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương của Đảng đã chỉ rõ: *Nhiệm vụ cấp bách của Miền Bắc lúc này là nhanh chóng chuyển hướng về mọi mặt, tăng cường xây dựng kinh tế, quốc phòng, bảo vệ vững chắc Miền Bắc, chi viện đắc lực cho cách mạng Miền Nam.* Ngày 10/4/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân cả nước đoàn kết, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Với ý chí, quyết tâm *Không có gì quý hơn độc lập tự do*, Đảng đã vững tay lái con thuyền cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước có chiến tranh, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Bác Hồ và sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Vị Xuyên, Chi bộ và chính quyền xã Minh Sơn đã chuyển hướng lãnh đạo, hoạt động trong thời chiến, vững vàng bước vào những năm, tháng vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chi bộ đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị để tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được âm mưu, thủ đoạn của Mỹ, Ngụy. Đồng thời tổ chức thực hiện các phương án phòng không, phòng gian bảo mật, thực hiện “3 không”; vận động các gia đình đào hầm, hào trú ẩn tại nhà và các nơi công cộng, trường học, trạm xá...; xã đã thành lập các tiểu đội dân quân tự vệ, tăng cường lực lượng trực chiến ở các trọng điểm, sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay địch bay thấp và nhận nhiệm vụ nhanh nhất khi có lệnh điều động.

Ngày 25/9/1966, Chi bộ xã Minh Sơn tiến hành Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1966 - 1968, dự Đại hội có 12 đảng viên trong chi bộ. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vị Xuyên lần thứ VI, Đại hội đã xác định quyết tâm: Bất cứ tình huống nào, dù khó khăn gian khổ đến đâu, chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn cũng quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, bảo vệ vững chắc địa phương, chi viện đắc lực cho tuyến tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam. Đại hội

đã bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên được bầu giữ chức Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Chinh được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; đồng chí Nguyễn Văn Tiến Chi Ủy viên.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “Vững tay cày, chắc tay súng”, “Mỗi người làm việc bằng hai”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì thống nhất đất nước”... Hưởng ứng tháng thi đua, trên địa bàn xã các phong trào cách mạng của địa phương phát triển mạnh mẽ hơn, động viên khí thế thi đua "Vững tay cày, chắc tay súng", "Vừa sản xuất giỏi, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi". Các phong trào thi đua yêu nước như: “Thanh niên 3 sẵn sàng”¹², “Phụ nữ 3 đảm đang”¹³... được đẩy lên sôi nổi, lôi cuốn đông đảo đoàn viên, thanh niên và hội viên phụ nữ tham gia. Chị em phụ nữ thi đua giành danh hiệu “Phụ nữ 3 đảm đang”, ở các hợp tác xã nông nghiệp, phụ nữ là lực lượng lao động chính tham gia vào các đội làm thủy lợi, làm phân xanh...

¹². Sẵn sàng nhập ngũ; sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh; sẵn sàng đi đến bất cứ nơi đây, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến

¹³. Đảm đang sản xuất, thay thế chồng con đi chiến đấu; đảm đang việc gia đình để chồng, con yên tâm chiến đấu; đảm đang công tác xã hội phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

Nhờ đẩy mạnh phong trào thi đua chống Mỹ, cùng với việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để phát triển nông nghiệp. Kết quả trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển khá, năng xuất sản lượng đều tăng, thuế nông nghiệp được thi hành nhanh, gọn đúng kế hoạch. Đến năm 1967, sản lượng lương thực đạt 280 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt trên 179 kg/người/năm, đời sống của đồng bào được cải thiện một bước. Cùng với cây lúa, xã chú trọng trồng màu để giải quyết vấn đề lương thực. Chăn nuôi có bước tiến khá vững chắc, đàn trâu có hơn 130 con, đàn bò 40 con, đàn ngựa có 70 con, đàn lợn 200 con. Trong sản xuất lâm nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, diện tích trồng rừng được mở rộng; Chi bộ Đảng xã Minh Sơn đã quan tâm phát triển một số cây công nghiệp có giá trị cao như bông, chè...

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, đời sống của nhân dân và giáo viên gặp nhiều khó khăn, nhưng lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Chi bộ xã Minh Sơn đã lãnh đạo thực hiện tốt việc thanh toán mù chữ cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; năm học 1967 - 1968, trẻ đến tuổi đều được đi học lớp vỡ lòng, trường phổ thông cấp I của xã thực hiện tốt phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có nhiều cố gắng. Nhiệm vụ khám và điều trị cho bệnh nhân có

tiến bộ, trạm y tế xã được củng cố; đội ngũ thầy thuốc của xã luôn được huyện quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; song, việc khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân trong xã. Việc truyền tin, cổ động được đẩy mạnh với nhiều hình thức gọn nhẹ như: thông tin lưu động, kể chuyện... đã có tác dụng giáo dục rất tốt, đặc biệt là quán triệt tinh thần cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng của Đảng và chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan.

Lực lượng công an xã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, giáo dục, động viên nhân dân tích cực tham gia phòng gian bảo mật, do vậy ngăn chặn được một số phần tử xấu bất mãn phao tin, đồn nhảm, chiến tranh tâm lý, nói xấu Đảng và Chính phủ, đồng thời thu gom truyền đơn của địch nộp lên cấp trên, ổn định tình hình trong xã và thôn bản.

Công tác xây dựng Đảng được đặt lên hàng đầu, chi bộ quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác tư tưởng tập trung vào tuyên truyền giáo dục thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đợt học tập và thực hiện Điều lệ hợp tác xã bậc cao, thực hiện hiện cải tiến quản lý hợp tác xã; Cuộc vận động “xây dựng chi bộ 4 tốt”. Qua các đợt học tập, vận động đã có sự chuyển

biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ đảng viên. Việc sinh hoạt chi bộ hàng tháng đã dần đi vào nề nếp, trong sinh hoạt đã làm tốt công tác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nâng cao ý thức của đảng viên; việc thu nộp đảng phí có tiến bộ. Từ năm 1966-1968, có 2 đồng chí được kết nạp vào Đảng nâng tổng số đảng viên toàn chi bộ lên 14 đảng viên.

Chi ủy chú trọng xây dựng chính quyền, phân công rõ nhiệm vụ, bảo đảm việc triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; thường xuyên chấn chỉnh, kiểm tra của Ủy ban hành chính xã. Trong bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI và Đại biểu Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc, trên địa bàn xã đã có 93% cử tri đi bỏ phiếu.

Phong trào quần chúng được củng cố và phát triển. Tổ chức Đoàn Thanh niên kết nạp được nhiều đoàn viên mới. Chi hội Phụ nữ với các hội viên phụ nữ dân tộc vừa đảm đương việc nhà, vừa chăm lo việc nước, tổ chức học tập văn hoá, khoa học kỹ thuật, làm công tác vệ sinh, phòng bệnh. Phong trào phụ lão 3 tích cực có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Những năm 1967 - 1968, cao trào chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ ở cả hai miền. Ở miền Nam đế quốc Mỹ bị thua đau trên tất cả

các mặt trận, ở miền Bắc đế quốc Mỹ bị thất bại thảm hại trong cuộc leo thang bắn phá bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Cuối năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán bốn bên tại Hội nghị Pari bàn giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

Ngày 22/10/1968, Chi bộ Đảng xã Minh Sơn tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1968 - 1970. Tham dự Đại hội có 14 đảng viên, trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những khó khăn còn tồn tại và nguyên nhân. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: Tăng cường đoàn kết, phấn đấu vươn lên mạnh mẽ hơn, tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh sản xuất lương thực thực phẩm; đảm bảo đời sống nhân dân và có kế hoạch từng bước kinh doanh nghề rừng, tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm; tập trung làm thủy lợi và tận dụng đất đai, khai hoang phục hóa; mở rộng diện tích cây trồng; phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hò, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Chi ủy viên.

Giai đoạn này chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã triệt để tranh thủ điều kiện miền Bắc tạm thời hoà bình, tích cực đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn

hoá, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng. Trong phát triển sản xuất kinh tế, xã đặc biệt chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, đây là kinh tế mũi nhọn của địa phương. Nhân dân trong xã đã tập trung khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích, tích cực trồng thêm cây sắn, ngô, khoai lang và cây rau màu. Nhờ vậy, đời sống nhân dân các dân tộc trong xã đã từng bước được cải thiện, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể...

Đáp ứng yêu cầu chi viện cho chiến trường miền Nam tiếp tục tiến công và nổi dậy, ngày 15/5/1968, Hội đồng Chính phủ quyết định tiến hành tuyển quân đợt 4 năm 1968 trên phạm vi toàn miền Bắc. Nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến trở nên cấp bách. Đảng bộ Vị Xuyên đã phát động trong toàn Đảng, toàn dân thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “31 triệu đồng bào ta phải là 31 triệu dũng sỹ diệt Mỹ” và lời hiệu triệu của Ủy ban dân tộc giải phóng miền Nam: “Hãy thừa thắng xông lên, tiếp tục tấn công và nổi dậy, tiêu diệt đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai đến hang ổ cuối cùng”. Trong 2 năm từ 1968 đến 1969, xã Minh Sơn đã có thanh niên lên đường ra mặt trận và hàng trăm thanh niên, phụ nữ phấn đấu đạt tiêu chuẩn “Lao động 4 tốt” và “Phụ nữ 3 đảm đang”. Thực hiện nghị quyết Đại hội

Chi bộ xã lần thứ II đề ra, nhân dân trong xã đã hăng hái thi đua lao động sản xuất. Năm 1969, xã Minh Sơn đã cấy được 5,2 ha lúa; 8,6 ha ngô. Tổng sản lượng lương thực đạt 300 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 185kg/người/năm, lần đầu tiên xã phấn đấu đưa năng suất lúa lên trên 22 tạ/ha. Chăn nuôi phát triển, đàn trâu tăng nhanh, đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất và vận chuyển; đàn lợn và gia cầm được chú trọng phát triển ở các hộ gia đình, hàng năm bán cho Nhà nước hàng chục tấn lợn hơi và đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Giữa lúc ở miền Bắc cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh; tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn. Ở miền Nam, cách mạng đang giành được những thắng lợi to lớn, quân ta tiêu diệt nhiều căn cứ quan trọng của Mỹ - Ngụy, vùng giải phóng tiếp tục được mở rộng... thì ngày 02/9/1969, Chỉ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người Cha kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Ngày 06/9/1969, tại Tiểu khu Bắc Mê, gần 300 cán bộ, đảng viên và đại biểu nhân dân các xã đã cử hành trọng thể lễ truy điệu Hồ Chủ tịch. Cơ quan Tiểu khu, trụ sở các xã và các tầng lớp nhân dân treo cờ rủ để tang Bác, nhiều gia đình lập bàn thờ tưởng niệm Bác.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, ngay sau những ngày cả nước để tang Bác Hồ, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong chi bộ và toàn thể

nhân dân học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chủ tịch. Biến đau thương thành hành động cách mạng, các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi, trong Đảng tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ “bốn tốt”; trong thanh niên tiếp tục nêu cao tinh thần “ba sẵn sàng”, hăng hái xung phong đi đầu trong mọi hoạt động của xã; trong phụ nữ với phong trào “ba đảm đang”, tiếp tục gánh vác công việc gia đình, công việc lao động sản xuất để chồng con, anh em yên tâm lên đường đánh giặc. Với tinh thần “Tuổi cao chí càng cao” các cụ phụ lão đã có nhiều đóng góp trong các phong trào của địa phương, công việc gia đình, chăm nom dạy bảo con cháu... để người ra đi yên tâm thi đua giết giặc lập công, người ở nhà thi đua lao động sản xuất làm ra nhiều lúa gạo, nâng cao đời sống và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Công tác hậu phương quân đội thường xuyên được quan tâm, tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời và thực hiện đầy đủ chính sách xã hội đối với những đối tượng có công với nước, các gia đình có con em tại ngũ. Hợp tác xã, huy động tất cả xã viên cùng hăng hái ra đồng với tinh thần “Tắc đất tắc vàng”, “toàn dân tham gia sản xuất lương thực, góp phần chống Mỹ, cứu nước”.

Cuối tháng 10/1969, Huyện ủy Vị Xuyên triệu tập hội nghị Bí thư Đảng ủy, Chi bộ cơ sở lãnh đạo các ngành nhằm nghiên cứu những vấn đề cơ bản về đường lối chống Mỹ cứu nước và xây dựng xã hội chủ nghĩa

trong tình hình mới. Hội nghị quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên và cán bộ, học tập và thực hiện Di chúc của Hồ Chủ tịch. Nội dung đợt sinh hoạt chính trị này là: Tổ chức việc đưa Điều lệ vào Hợp tác xã nông nghiệp, tạo khí thế mới, hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1969, làm tốt vụ sản xuất đông - xuân năm 1969-1970. Thực hiện đợt sinh hoạt chính trị do huyện phát động và Nghị định 38/NĐ-CP của Hội đồng Chính phủ, xã đã tiến hành khảo sát, điều tra về tình hình đồng bào các dân tộc ít người định canh, định cư về địa phương để xây dựng cuộc sống ổn định lâu dài. Trong hai năm 1970-1971 nhân dân xã Minh Sơn đã di dời những hộ dân sống ở khu vực vùng núi cao, vùng hẻo lánh xuống định cư ở những vùng thấp để thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất.

Ngày 15/11/1970, Chi bộ xã Minh Sơn tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1971-1973, dự Đại hội có 14 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả về sản xuất, chăn nuôi, văn hóa, xã hội, kiểm điểm sâu sắc và chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu, những việc làm được, những việc chưa làm được. Trên cơ sở đó Đại hội chi bộ lần thứ III đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tới là: Khai thác triệt để các thế mạnh của địa phương, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện: chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng. Tích cực phát triển các ngành, nghề tiểu thủ công

nghiệp, đẩy mạnh khai thác lâm sản. Tập trung đưa văn hoá, giáo dục, y tế đi lên; cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân các dân tộc trong xã và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, đề cao cảnh giác đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Tuyền giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hò được bầu Chi ủy viên - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, Chi bộ đã chú trọng củng cố chính quyền, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và không ngừng nâng cao tinh thần làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực, nhất là trong xây dựng chính quyền. Thể hiện qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc (ngày 11/4/1971), Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã (29/4/1973), trong bầu cử Hội đồng nhân dân xã, đã có 100% cử tri của xã đi bỏ phiếu và bầu đủ số lượng đại biểu có đủ phẩm chất, năng lực tham gia Hội đồng nhân dân xã Minh Sơn.

Năm 1971, đế quốc Mỹ có nhiều hành động khiêu khích, âm mưu đánh phá trở lại miền Bắc. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân tăng cường cảnh giác, củng cố lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Vẫn có truyền thống chống giặc, Chi bộ đã tập trung củng cố Ban chỉ huy xã đội và Ban công an xã, các đồng chí trong Ban lãnh đạo quân sự xã đều là cấp ủy viên, đảng viên, có sức khỏe, năng lực,

trình độ, uy tín và có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Lực lượng dân quân được tổ chức chặt chẽ từ xã tới các thôn bản, toàn xã thành lập 1 đại đội, các khu vực đều tổ chức các trung đội dân quân, mỗi thôn xóm có 1 tiểu đội dân quân và 1 công an viên. Lực lượng dân quân tự vệ của xã được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, trang bị thêm vũ khí, ngày đêm luyện tập, sẵn sàng đánh trả hành động xâm lược của kẻ thù. Đồng thời, lực lượng dân quân tự vệ của xã hàng năm được tổ chức tập luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ chính trị, quân sự, đảm bảo đúng thời gian, nội dung, chương trình, kế hoạch cấp trên đề ra, đạt kết quả cao, được huyện công nhận là đơn vị khá của huyện.

Tháng 4/1972, đế quốc Mỹ huy động lực lượng lớn máy bay, tàu chiến đánh phá trở lại miền Bắc. Ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước tăng cường đoàn kết, quyết tâm chiến đấu, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc: “Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường, mỗi công trường, xí nghiệp, nhà máy, Hợp tác xã, trường học phải là một chiến hào sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ và tay sai”. Thực hiện lời kêu gọi Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cấp uỷ, chính quyền xã kịp thời chuyển hướng hoạt động đáp ứng yêu cầu khi chiến sự xảy ra, xây dựng phương án thời chiến, đảm bảo mọi hoạt động diễn ra bình thường; tổ chức vận động nhân dân các dân tộc trong xã tập trung sửa chữa các hầm hào

cũ, đào thêm hầm hào mới. Đặc biệt lưu ý những nơi trọng điểm như: Cầu cống, trụ sở, trường học, trạm y tế, cửa hàng mua bán v.v... Ban Chỉ huy xã đội và Ban Công an xã tổ chức lực lượng trực chiến 24/24 giờ trong ngày; tổ chức trận địa bắn máy bay bằng súng bộ binh, tổ chức các đội cứu thương, cứu hỏa...

Trước yêu cầu tuyển quân, tăng cường lực lượng chi viện cho miền Nam với mức độ ngày càng lớn. Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể tăng cường giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân và thanh niên nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người yêu nước, động viên thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ. Kết quả trong 2 năm 1972-1973 đã có 12 con em xã Minh Sơn lên đường nhập ngũ góp phần vào công cuộc đánh thắng Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc.

Bị thất bại ở chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc lần thứ hai, đỉnh cao là chiến dịch tập kích bằng không quân với quy mô lớn 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972. Ngày 27/01/1973, đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Được trở lại với không khí hoà bình đó là một thuận lợi to lớn cho nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn nói riêng, trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chi viện cho cách mạng miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Chi bộ xã Minh Sơn

tập trung trí tuệ, sức lực, lãnh đạo nhân dân xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là trồng trọt, chăn nuôi, phát triển nghề rừng. Cùng cố phong trào hợp tác hoá, khắc phục những tồn tại như: quyền lợi kinh tế của nông dân bị vi phạm, tình trạng xã viên thiếu thiết tha với hợp tác xã... Xã vừa tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, vừa cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, điều hành hợp tác xã và thực hiện nghiêm túc thanh quyết toán của hợp tác xã, xử lý các trường hợp nợ nần dây dưa, vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế tập thể, giải quyết kịp thời tình trạng thiếu công bằng, thiếu hợp lý trong điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm. Nhờ vậy phong trào hợp tác xã ngày được củng cố và phát triển. Ngày 26/3/1973, gần 600 đoàn viên thanh niên trong tiểu khu, trong đó xã Minh Sơn có khoảng 70 người đã tham gia khởi công xây dựng Quốc lộ Bắc Mê-Hà Giang (nay là Quốc lộ 34). Công trình lịch sử này được mang tên “Công trình thanh niên Đại thắng”.

Ngày 20/8/1973, Chi bộ Đảng xã Minh Sơn tiến hành Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 1973-1975. Dự đại hội có 14 đảng viên trong chi bộ. Đại hội đề ra phương hướng trong thời gian tới là: Ổn định tình hình, tiếp tục thực hiện ba cuộc cách mạng: quản lý, tổ chức lại lao động để làm ra ngày càng nhiều sản phẩm cho xã hội. Quản lý vật tư, tiền vốn để đầu tư vào khôi phục, xây

dụng và phát triển kinh tế. Tăng cường củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát động phong trào thi đua sôi nổi trong các đoàn thể quần chúng, hướng vào trọng tâm là thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm; tích cực tham gia xây dựng nền nếp quản lý kinh tế, củng cố, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đấu tranh xóa bỏ những tệ nạn xã hội và những hiện tượng tiêu cực trong đời sống.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 Ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên được bầu làm Bí thư chi bộ; đồng chí Hoàng Văn Hồ được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Khuê được bầu làm Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực thi đua, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển toàn diện, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm trong nhân dân. Chú trọng và triển khai tốt công tác “3 quản”, “3 khoán”, định mức lao động, phong trào hợp tác. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Phân bón, thuốc trừ sâu... đã được sử dụng rộng rãi trong sản xuất. Công tác thủy lợi được tăng cường, hệ thống mương, phai, cống thoát nước, đường giao thông được xây dựng tương đối hoàn chỉnh. Nhờ vậy, kinh tế của xã vươn lên mạnh mẽ, giá trị thu nhập ngày một tăng. Đến năm 1975, tổng sản lượng lương

thực đạt 320 tấn, bình quân lương thực đầu người 200 kg/người/năm; trong chăn nuôi: đàn trâu có 200, đàn bò 80 con, đàn lợn 700 con... đời sống nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi đưa văn hoá, xã hội đi lên. Chi bộ và chính quyền xã đã tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá mới, các hủ tục lạc hậu mê tín, dị đoan, các tệ nạn xã hội cò bạc, trộm cắp dần được đẩy lùi. Xã thành lập tổ thông tin tuyên truyền, hoạt động có nền nếp và hiệu quả, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đội văn nghệ của xã và các tổ văn nghệ của thôn bản, cùng với đội chiếu bóng lưu động của huyện thường xuyên hoạt động phục vụ và nâng cao mức hưởng thụ văn hoá tinh thần cho nhân dân. Công tác giáo dục có sự phát triển mạnh mẽ, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chi bộ đã vận động nhân dân tích cực đóng góp công sức, tiền của để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, đáp ứng đủ các phòng học cho học sinh, văn phòng hội đồng, nhà ở tập thể cho giáo viên. Phong trào thi đua “hai tốt” tiếp tục được đẩy mạnh, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt. Năm học 1973 - 1974, trường phổ thông cấp I có 67 học sinh, 3 thầy cô giáo; trên 85% học sinh đạt đạo đức khá, tốt; trên 80% học sinh đỗ tốt nghiệp.

Cách mạng miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, yêu cầu chi viện cho chiến trường ngày càng lớn. Nhận thức đầy đủ trách nhiệm hậu phương đối với tiền tuyến lớn: “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Hai năm 1973 - 1974, sản xuất gặp nhiều khó khăn, xã vẫn vượt kế hoạch thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, trong phong trào “ba sẵn sàng”, “ba cử, ba nguyện” sôi nổi, hàng năm xã Minh Sơn đều hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Trong các năm 1974 -1975, xã đã vận động được 15 thanh niên đăng ký khám sức khỏe, trong đó có 7 thanh niên được tuyển chọn nhập ngũ tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1975, Chi bộ xã Minh Sơn tiến hành sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Trong ba năm 1973 - 1975, Chi bộ đã tiến hành quán triệt và triển khai học tập thực hiện Chỉ thị số 192 -CT/TW của Ban Bí thư Trung ương; mỗi cán bộ, đảng

viên phải tự phê bình và phê bình trước chi bộ; đảng viên nào kiểm điểm chưa sâu sắc thì phải tiến hành kiểm điểm lại; những đồng chí có nhiều ưu điểm phải phát huy vươn lên, những đồng chí có khuyết điểm nhưng chưa đến mức xử lý phải tích cực sửa chữa ngay. Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, chi bộ đã thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Từ đó, ý thức trách nhiệm của Chi bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là nhân tố thuận lợi có tính quyết định để chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn tiến lên thực hiện những nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ cách mạng mới.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực, tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống mê tín dị đoan, hăng hái thi đua sản xuất; động viên nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội...

Ngày 30/4/1975, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã giành được thắng lợi hoàn toàn, miền Nam được giải phóng, giang sơn thu về một mối; lịch sử Việt Nam ghi thêm trang vàng chói lọi. Cùng với cả

nước, nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn tung bừng, phấn khởi trong niềm vui chiến thắng mà trong đó có sự đóng góp sức người, sức của vào cuộc chiến đấu và chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”; tính từ năm 1954 đến năm 1975, xã Minh Sơn đã trên 20 tấn lương thực, gần 10 tấn lợn hơi và hàng chục tấn sản phẩm hàng hoá khác cho cuộc kháng chiến, đặc biệt xã đã tiễn đưa 30 thanh niên lên đường nhập ngũ đi chiến đấu ở các chiến trường và làm nhiệm vụ Quốc tế; 40 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến. Trong đó 05 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc; 05 người là thương binh... Những kết quả đó là tiền đề vững chắc, là động lực quan trọng động viên chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn vững bước vào thời kỳ mới -Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chương III
CHI BỘ XÃ MINH SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
TRONG XÃ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1975 - 1985)

1. Chi bộ xã Minh Sơn lãnh đạo Nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất và chống chiến tranh xâm lược biên giới (1975 - 1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã giành được thắng lợi, đất nước ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hội Nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 khóa III họp tháng 8 năm 1975

đã quyết định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước trong giai đoạn mới là: “Miền Bắc phải tiếp tục hoàn thành sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Miền Nam đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Trước những yêu cầu của tình hình cách mạng mới, Trung ương chủ trương sáp nhập một số tỉnh, huyện, xã lên quy mô lớn. Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh. Tại kỳ họp thứ hai, ngày 27/12/1975, Quốc hội khóa V quyết định hợp nhất 2 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang thành tỉnh Hà Tuyên. Chi bộ xã Minh Sơn đã mở nhiều đợt quán triệt, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc nhận thức tốt việc sáp nhập hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang, thấy rõ vinh dự, trách nhiệm của huyện và xã .

Ngày 26/12/1975, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ V, nhiệm kỳ 1976-1978 được tổ chức. Dự Đại hội bao gồm 14/14 đồng chí đảng viên. Đại hội đã đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Chi bộ lần thứ IV và việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của cấp trên, rút ra bài học làm được, chưa làm được trong nhiệm kỳ qua. Từ đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tích cực mở rộng

diện tích, tăng nhanh sản lượng lương thực và cây công nghiệp. Chú trọng phát triển các ngành nghề, tu sửa mở rộng hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện cho phát triển văn hoá giáo dục, giữ vững trật tự xã hội, xây dựng nếp sống văn hoá mới. Đại hội đồng chí Nguyễn Văn Tuyên giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Hoàng Văn Hồ được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Chi bộ đã ra nghị quyết phân công cấp ủy, củng cố kiện toàn các ban, ngành, đoàn thể. Đặc biệt, kiện toàn Ban quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp theo hướng mở rộng quy mô hợp tác xã, đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao; đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất; tích cực xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, cải tiến lề lối làm việc trong Đảng, ngoài Đảng.

Ngày 15/4/1976, cùng với đồng bào cả nước, Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn nô nức đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất và Hội đồng nhân dân các cấp, 98% cử tri toàn xã đã tham gia bầu cử. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, ông Hoàng Văn Hồ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, ông Lộc Văn Sâu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn sôi nổi bước vào mặt trận sản xuất, phong trào khai hoang phục hoá, thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích gieo trồng đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Chi bộ tích cực thực hiện công cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, thành tổ, đội sản xuất riêng theo từng ngành nghề; tích cực áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Bố trí giống cây, con phù hợp với từng thôn, từng đội sản xuất; lập quy hoạch, phương án phát triển kinh tế tổng thể ở địa phương. Chú trọng công tác văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, an ninh, quốc phòng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Với cố gắng vượt bậc, trong hai năm 1976 - 1977, mặc dù thiên tai khắc nghiệt, thời tiết diễn biến thất thường, Chi bộ và Nhân dân xã Minh Sơn đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Toàn xã trồng được 10 ha lúa, 8 ha ngô, 15 ha sắn, trong sản xuất đã chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật, lựa chọn cơ cấu giống thích hợp được đưa vào sản xuất nhờ vậy năng suất và sản lượng đều tăng. Kết thúc năm 1977, xã đã tự túc được lương thực, với tổng sản lượng lương thực đạt 335 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 220kg/người/năm.

Trên lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, được sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, xã vẫn tiếp tục vận động, chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục nhân dân về ý thức, tầm quan trọng trong quản lý và bảo vệ rừng; phân rõ ranh giới

đất rừng và đất sản xuất nông nghiệp, đất phục vụ quốc phòng và đất hợp tác xã. Tích cực trồng cây gây rừng từng bước xanh hóa đồi hoang, đất trống.

Về giao thông, thuỷ lợi từ năm 1976 đến năm 1977, xã đã huy động hàng trăm ngày công tu sửa, nâng cấp các đập giữ nước và hệ thống mương phai. Tu sửa 4 km đường liên thôn, liên xã đáp ứng nhu cầu vận chuyển bằng xe trâu và xe cơ giới nhỏ và đi lại cho nhân dân.

Giáo dục, y tế, văn hoá xã hội đạt được những kết quả quan trọng số lượng trường lớp và học sinh tăng nhanh qua các năm. Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân được cấp ủy, chính quyền chú trọng; phong trào 4 công trình vệ sinh được nhân dân hưởng ứng tích cực, các hủ tục mê tín dị đoan giảm đáng kể; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển lành mạnh. Phong trào xây dựng nếp sống mới gia đình văn hóa mới, phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập công tác động viên cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân ra sức phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, đẩy mạnh. Cán bộ, đảng viên được nâng cao nhận thức về quan điểm lập trường, giai cấp, khẳng định được tính tiên phong gương mẫu, lặn lội với phong trào hợp tác xã, lãnh đạo quần chúng hoàn thành nhiệm vụ chính trị

của địa phương. Thông qua cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192, đã củng cố các tổ chức cơ sở đảng, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Tỷ lệ chi bộ yếu kém giảm, công tác phát triển đảng đi vào nền nếp, thường xuyên, bảo đảm đúng nguyên tắc. Công tác quản lý đảng viên theo 5 quản có chuyên biến. Qua phân loại đảng viên năm 1977, đảng viên tích cực chiếm trên 70%, đảng viên trung bình chiếm trên 20%. Chi bộ xã đạt trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức.

Từ năm 1978, tình hình an ninh chính trị biên giới trở nên phức tạp do chính sách thù địch của chính phủ Trung Quốc đối với nhân dân ta. Lực lượng vũ trang Trung Quốc áp sát dân biên giới, tình trạng xâm canh xâm cư, khiêu khích lấn chiếm xảy ra ngày càng căng thẳng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Tuyên, huyện Vị Xuyên, Chi bộ xã Minh Sơn đã lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời kỳ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đề ra các biện pháp nâng cao sức chiến đấu của dân quân tự vệ, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị nghị quyết về quốc phòng - an ninh của Đảng và Chính phủ đề cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của bọn phản động.

Ngày 20/6/1978, Chi bộ xã Minh Sơn tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1978-1980, tham dự đại

hội có 14 đảng viên. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho giai đoạn mới là: Xây dựng xã vững mạnh về kinh tế. Chú trọng quan tâm đến văn hóa, giáo dục, thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng nói chung, địa phương nói riêng. Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu cho năm 1980 cụ thể: tổng sản lượng lương thực đạt 350 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 230 kg/năm; ngô đạt 150 tấn; trồng rừng 6 ha; chăn nuôi đàn trâu, bò hơn 400 con, đàn lợn 850 con.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 Ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Cơi được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Khuê giữ chức Chi ủy viên. Từ tháng 01/1980, đồng chí Nguyễn Văn Tuyên nghỉ công tác, đồng chí Triệu Văn Báo được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân, vừa tích cực phát triển sản xuất, vừa đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với tình hình xấu có thể xảy ra. Kịp thời củng cố lực lượng dân quân của xã vừa làm nhiệm vụ trực chiến, vừa làm nhiệm vụ nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng phương án sơ tán nhân

dân, phương án chiến đấu trên địa bàn, dự kiến các khả năng địch có thể theo quốc lộ và bằng con đường khác xâm nhập vào địa phương. Đồng thời, Chi bộ đã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, sẵn sàng tham gia chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Chi bộ đã tiếp nhận và giúp đỡ hàng chục hộ dân sơ tán từ biên giới về cư trú trên địa bàn xã, giúp người dân ổn định cuộc sống.

Song song với nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh cũng được quan tâm. Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể nhân dân nhân trong xã hướng dẫn nhân dân tổ chức lại sản xuất, mở rộng quy mô, tăng cường lực lượng lao động và thống nhất điều hành, quản lý tư liệu sản xuất. Do có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý sản xuất nông nghiệp, nhân dân hăng hái lao động sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho sản xuất, vì vậy diện tích canh tác và sản lượng lương thực đều tăng rõ rệt, diện tích lúa 2 vụ tăng lên 12 ha, ngô 10 ha; sắn, khoai 15 ha. Tổng sản lượng lương thực năm 1979 đạt 315 tấn thóc; 22,5 tấn ngô, các loại hoa màu khác đều đạt năng suất cao. Bình quân lương thực đầu người đạt 245 kg/người/năm. Chăn nuôi phát triển, đàn lợn có khoảng 850 con, đàn trâu bò 380 con, đáp ứng nhu cầu cày kéo phục vụ sản xuất của nhân dân.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc huy động trên nửa triệu quân tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới. Ở Hà Tuyên, Trung Quốc huy động 3 trung đoàn đánh vào các huyện Mèo Vạc, Đồng Văn, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần. ở Vị Xuyên, địch dùng 1 trung đoàn đánh vào các xã Lao Chải, Minh Tân, Thanh Thủy. Ngay sau khi chiến sự xảy ra, Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên đã đề ra nhiều chủ trương biện pháp lớn nhằm chuyển mọi hoạt động ở địa phương sang thời chiến. Nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trở thành nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân trong huyện. Toàn huyện chia thành 8 cụm chiến đấu, mỗi cụm đều có 1 đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách. Nhiệm vụ của các cụm chiến đấu là: Động viên tổ chức nhân dân tham gia chiến đấu phục vụ chiến đấu. Thanh niên nam nữ trong độ tuổi (16 đến 45 của nam và 17 đến 35 của nữ) đều được đưa vào dân quân tự vệ. Ở tất cả các xã, cơ quan, lâm trường đều được trang bị vũ khí, đào hầm hào công sự, xây dựng các phương án đánh địch. Mỗi cơ sở đều tổ chức lực lượng thành 3 bộ phận: Lực lượng chiến đấu - lực lượng phục vụ chiến đấu - lực lượng bảo vệ và sơ tán nhân dân.

Thực hiện chủ trương chỉ đạo của cấp trên, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sang điều kiện có chiến tranh. Đồng thời, vừa chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vừa

làm tròn nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Trong những năm chiến tranh biên giới xã Minh Sơn đã tiến đưa 20 người con ưu tú lên đường đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xã đã huy động gần 80 người đi dân công mở đường Bắc Mê, Mậu Duệ, Yên Minh. Đồng thời xã còn ủng hộ lương thực, thực phẩm cho đồng bào nơi biên cương. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể động viên nhân dân ủng hộ bộ đội và đồng bào biên giới được 500kg lương thực, 120kg thực phẩm.

Cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, Chi bộ luôn chú trọng làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng; Nghị quyết 208, 209 của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết 254 của Bộ chính trị... đặc biệt là Chỉ thị 83 của Trung ương Đảng “*về phát triển Đảng cho đảng viên*”, nhận thức tư tưởng, chính trị của đảng viên được nâng lên. Công tác tổ chức và cán bộ được chú trọng, sau các kỳ đại hội, cấp uỷ, chính quyền được kiện toàn, đội ngũ cán bộ chủ chốt được trẻ hoá, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Cùng với công tác tổ chức cán bộ, Chi bộ thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng viên mới, nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, từ năm 1976 đến năm 1980, Chi bộ đã kết nạp được 2

đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của chi bộ năm 1980 lên 16 đồng chí.

Kết quả đạt được trong những năm qua của xã chưa cao, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng sẵn có nhưng đã mang lại những chuyển biến tích cực trong mọi mặt của đời sống xã hội. Khó khăn, thử thách còn nhiều, song với hướng đi và bước tiến mới sẽ giúp Minh Sơn đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

2. Chi bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tiếp tục tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc (1981 - 1985)

Năm 1981, chiến tranh biên giới tiếp tục diễn biến căng thẳng, phía Trung Quốc dùng pháo, cối hạng nặng bắn phá dữ dội vào các xã Lao Chải, Thanh Thủy, Minh Tân, Phương Tiến, sau đó chúng dùng 1 trung đoàn bộ binh chiếm các điểm cao 1800A, 1800B, 1875, 1558. Trước tình hình chiến sự diễn biến phức tạp, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời đề ra các biện pháp nhằm ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân. Tiến hành kiểm tra, bố trí lại lực lượng chiến đấu ở tuyến trước, tổ chức cho nhân dân sơ tán về tuyến sau, củng

cố hệ thống hầm hào công sự, chuẩn bị đối phó lâu dài với địch.

Trong điều kiện chiến tranh, tình hình kinh tế xã Minh Sơn có nhiều giảm sút, sản xuất phát triển chậm, giá cả tăng đột biến... vì vậy, mức sống của nhân dân giảm đi rõ rệt. Chịu tác động của chiến tranh và khó khăn của đời sống kinh tế, tình hình chính trị, xã hội cũng bắt đầu có những diễn biến phức tạp. Một số phần tử xấu đã lợi dụng kẽ hở của cơ chế quản lý để đục khoét, tham ô tài sản của tập thể, của Nhà nước, gây bất bình trong nhân dân và làm giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước.

Ngày 20/6/1981, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ VII, nhiệm kỳ 1981-1984 được tiến hành, tham dự đại hội có 16/16 đảng viên trong chi bộ. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc những nhiệm vụ đã làm được, chưa được, những thiếu sót, tồn tại và nêu ra giải pháp cần khắc phục. Đại hội xác định nhiệm vụ trong thời gian tới: mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phải đoàn kết, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khai thác tiềm năng, thế mạnh để đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội; thực hiện tốt Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư¹⁴; củng cố an ninh, quốc phòng. Đại hội đã bầu đồng chí Triệu Văn Báo giữ chức

¹⁴. Chỉ thị 100-CT/TW (thường được gọi là khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”

Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Khuê được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ xã Minh Sơn đã tiến hành cho đảng viên học tập các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, triển khai quán triệt Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Trong sản xuất, đã mạnh dạn thực hiện chế độ khoán giao nộp sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xóa bỏ độc canh cây lúa, chú trọng đầu tư cho cây ngô, sắn, rau, các loại lạc, đậu tương và một số cây công nghiệp ngắn ngày như: bông, chè, quế... Việc thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 của Trung ương gắn với việc phát động các phong trào thi đua đã tạo động lực mới, môi trường lao động sản xuất mới, đem lại hiệu quả rõ rệt về các mặt: diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi đều tăng; khuyến khích được mọi người mọi nhà tích cực tiềm năng sẵn có của gia đình để phát triển sản xuất làm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao cuộc sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

Trước yêu cầu bức thiết của cách mạng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, ngày 18/11/1983, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 136/HĐBT về việc chia tách huyện Vị Xuyên thành hai huyện mới lấy tên là huyện Vị Xuyên và huyện Bắc Mê. Khi thành lập,

huyện Bắc Mê thuộc tỉnh Hà Tuyên bao gồm 10 xã với 2.865 hộ có 18.896 nhân khẩu với 13 dân tộc cùng chung sống. Để đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, ngày 30/12/1983 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tuyên ra quyết định số 175-QĐ/TU về việc thành lập Đảng bộ huyện Bắc Mê gồm 15 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Vương được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Bắc Mê, trực tiếp là Chi bộ xã Minh Sơn, nhân dân trong xã đã tích cực khai hoang phục hóa mở rộng diện tích để phát triển nông nghiệp. Qua đó, đến năm 1984 sản lượng lương thực toàn xã đạt 430 tấn. Bình quân đầu người đạt 250kg/người/năm. Cùng với đó Chi bộ đã lãnh đạo đẩy mạnh công tác chăn nuôi tập thể và hộ gia đình, đến năm 1984 tổng đàn lợn của xã có 980 con, đàn trâu, bò có 420 con, chăn nuôi thủy sản được phát huy, nhân dân thả cá trên các ao hồ của gia đình nhằm nâng cao đời sống của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, chi bộ xã đã thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Cấp ủy đã tiếp thu nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, vận dụng, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, quan tâm xem xét các vấn đề nảy sinh để kịp thời giải quyết. Thường xuyên quản lý, giáo dục đảng

viên, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của đảng viên. Thực hiện nề nếp các nguyên tắc, quy định về bồi dưỡng đối tượng Đảng, kết nạp đảng viên mới. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật. Giáo dục cán bộ, đảng viên nhận thức rõ kẻ thù, thấy được những khó khăn, thường xuyên cảnh giác, đối phó với âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Bước vào những năm 1984 - 1985, trước tình hình chiến sự biên giới Việt- Trung, đặc biệt là tuyến biên giới Hà Tuyên ngày càng diễn ra ác liệt. Năm vững phương châm của Đảng *Quân sự hoá toàn dân*, Chi bộ xã Minh Sơn đã lãnh đạo củng cố và kiện toàn lực lượng dân quân, công an tại địa phương. Những đồng chí đảng viên trẻ, khoẻ, có năng lực được bố trí tăng cường cho lực lượng dân quân, công an xã. Các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ được tinh biên chế vào các đơn vị quân dự bị của tỉnh, huyện. Xã đã tổ chức xây dựng quỹ dân quân quốc phòng, đảm bảo cung cấp cho đại đội dân quân của xã tập luyện chiến đấu và phục vụ chiến đấu theo quy định của cấp trên. Ngoài ra, xã huy động hàng nghìn ngày công phục vụ chiến đấu và làm đường giao thông ở biên giới. Riêng hai năm 1984-1985, xã huy động 360 người đi dân công hỏa tuyến và trực chiến ở huyện Quán Bạ, huyện Vị Xuyên. Hàng năm lực lượng thanh niên trên địa bàn tham gia nghĩa vụ quân sự đều đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Ngày 22/10/1985, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1985-1987 được tổ chức với 21/21 đảng viên trong Chi bộ tham dự. Đại hội đã tổng kết các Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1981-1984 đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội nhấn mạnh cần tập trung sản xuất nông, lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ và trồng rừng. Chấn chỉnh và tổ chức lại công tác phân phối lưu thông hàng hóa. Cố gắng đến mức cao nhất những nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc; tiếp tục tăng cường xây dựng Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bảo đảm tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ chính trị; chính quyền xã phát huy được hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Các đoàn thể xã vững mạnh về tổ chức, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng trên mọi lĩnh vực, góp phần tích cực tạo được phong trào cách mạng của quần chúng trên mọi mặt công tác, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đời sống, không ngừng tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đề ra. Đại hội đề ra mục tiêu chủ yếu đến năm 1987 là: Sản lượng lương thực quy thóc đạt 550 tấn, lương thực bình quân đầu người 260 kg, diện tích rừng trồng 6,5 ha năm 1985 và 10,5 ha năm 1987, đàn trâu bò đạt 500 con, đàn lợn có 1.220 con. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn

Tuyên giữ chức Bí thư Chi bộ, các đồng chí Nông Xuân Đăng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Hoàng Đức Tương làm Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Chi bộ đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân các dân tộc trong xã tăng cường đoàn kết, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy sức mạnh tổng hợp và tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Lấy các tổ chức đoàn thể của xã làm lực lượng nòng cốt để thúc đẩy các phong trào trên các lĩnh vực đời sống, xã hội. Tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi. Nhờ những cố gắng trong chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, vào cuộc quyết liệt của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và sự nỗ lực của toàn thể nhân dân, mặc dù trong điều kiện khó khăn do chiến tranh và thiên tai thường xuyên xảy ra nhưng trong sản xuất xã vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến cuối năm 1986 diện tích gieo trồng của toàn xã là 290 ha, năng suất lúa đạt 28 tạ/ha, sản lượng lương thực bình quân đạt 260kg/người. Thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ rừng. Việc phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã được chú trọng phát triển. Cấp ủy tiếp tục chỉ đạo nhân dân duy trì đàn gia súc, gia cầm, chú trọng phát triển về số lượng và giá trị kinh tế, đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhân dân.

Trong thời kỳ này, xã Minh Sơn gặp không ít khó khăn. Địa bàn cách xa huyện lỵ, giao thông trong xã đi lại gặp nhiều khó khăn, ngăn cách bởi nhiều khe, suối, đi lại về mùa mưa vô cùng khó khăn. Mặt khác, trình độ, nhận thức của cán bộ, nhân dân không đồng đều, dân trí thấp, ma chay cưới xin còn kéo dài gây lãng phí tiền của. Công trình thuỷ lợi chưa có hệ thống tưới tiêu chủ động, trình độ quản lý của cán bộ các cấp nhiều mặt hạn chế bất cập... Song, Chi bộ xã vẫn quan tâm phát triển văn hoá, xã hội. Phong trào thi đua *Đạy tốt, học tốt* được duy trì phát triển, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ lên lớp đạt 87%. Vận động nhân dân dựng lợp đủ phòng học cho con em học sinh, cho giáo viên ngoại trú. Các đội sản xuất đều có nhà trẻ, lớp mẫu giáo, các cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo đều được địa phương quan tâm. Y tế, trạm xá được duy trì trực 24/24 giờ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình được triển khai học tập rộng rãi trong nhân dân. Về hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được quan tâm phát triển, xã Minh Sơn luôn là đơn vị có phong trào văn hoá, văn nghệ mạnh của huyện.

Cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ còn thường xuyên làm tốt công tác xây dựng Đảng, các đợt phát thể Đảng trở thành những cuộc sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình rộng lớn, góp

phần khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ý nại, gây mất đoàn kết nội bộ Đảng. Nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho cấp uỷ và đảng viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, kịp thời tháo gỡ khó khăn trước mắt trên các lĩnh vực đời sống - xã hội, đồng thời chú trọng công tác phát triển Đảng. Trong giai đoạn từ năm 1981 đến 1985, Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được 5 đảng viên mới. Qua các cuộc vận động xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, tinh thần trách nhiệm cấp uỷ, đảng viên được nâng lên, các dấu hiệu vi phạm kỷ luật được ngăn ngừa kịp thời.

Trong giai đoạn 1975 - 1987, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn luôn bám sát chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước; vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình thực tiễn của địa phương, tuyên truyền vận động nhân dân đoàn kết một lòng, phấn đấu đưa kinh tế - xã hội ổn định và phát triển, an ninh quốc phòng được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, sự lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế, kinh tế của xã chậm phát triển, một số tiêu cực của xã hội chưa kịp phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Từ nhận thức sâu sắc về tình hình thực tế của địa phương, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn quyết tâm phát huy những thành tích đã đạt được, cùng nhân dân các dân tộc trong

huyện vững bước đi lên trong công cuộc đổi mới của Đảng.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ MINH SƠN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ (1986 - 2018)

1. Chi bộ Đảng xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế-xã hội những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995)

Sau 10 năm (1975 - 1985) cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế nước ta vẫn đứng trước tình trạng mất cân đối nghiêm trọng do duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, sản xuất không đủ tiêu dùng và chưa có tích lũy. Nước ta lâm vào khủng

hoảng kinh tế - xã hội. Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp đề ra đường lối đổi mới, thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Từ ngày 16 đến 20/9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Mê lần thứ II, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được triệu tập. Đại hội đã đánh giá toàn diện sâu sắc những thành công và những yếu kém trên mọi lĩnh vực của huyện nhiệm kỳ trước; tập trung thảo luận, xác định rõ phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ mới, thực hiện quyết tâm thực hiện đường lối của Đảng là xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; từng bước bố trí lại cơ cấu kinh tế nhằm giải quyết được vấn đề lương thực, thực phẩm; tăng cường củng cố xây dựng lực lượng quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước, góp phần giữ vững biên cương của tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết cấp trên, Chi bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã tập trung vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, đẩy nhanh tốc độ chăm sóc tốt vụ mùa tạo ra những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, sản lượng lương thực tăng đáng kể, khắc phục được tình trạng đói giáp hạt trong nhân dân.

Công tác y tế, giáo dục luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được chú trọng, các đội văn nghệ, bóng đá

thường xuyên tập luyện, biểu diễn, thi đấu phục vụ nhân dân trong những ngày lễ tết hằng năm.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, Chi bộ xã tiến hành củng cố chi bộ, chú trọng kết nạp đảng viên mới. Trong giai đoạn 1985-1987, Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được 3 đảng viên mới, nâng số đảng viên toàn xã lên 24 đồng chí. Cùng với việc phát triển đảng viên mới. Chi bộ đã triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiến hành *Phê bình và Tự phê bình*, Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về *làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội*.

Ngày 25/9/1988, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ IX, nhiệm kỳ 1988-1990 được tổ chức, dự Đại hội có 24/24 đảng viên tron toàn chi bộ. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ VIII và thảo luận thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1988 - 1990 là: ổn định, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; khai thác tiềm năng; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng năng suất lao động; phát triển văn hoá, xã hội; giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh. Đại hội đã bầu chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tuyên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Hoàng Văn Thiện được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Phong, Chi ủy viên, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã.

Ngay sau Đại hội, Chi bộ đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khoán 10) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và cơ chế khoán mới, lấy xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ. Việc thực hiện Khoán 10 đã tránh được sự dong công phóng điểm, người nhận khoán đã biết được thu nhập của mình, đầu tư đến đâu thu nhập đến đó. Khoán 10 đã thật sự cởi trói cho sản xuất nông nghiệp, giải phóng sức lao động. Nhờ vậy, đời sống nhân dân được ổn định, năm 1989 - 1990 năng suất lúa, ngô đạt cao, sản lượng lương thực đạt 100% kế hoạch, năng suất lúa đạt 30 tạ/ha, sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 280kg/người/năm, tăng 20 kg so với năm 1987.

Trong phát triển lâm nghiệp, được sự giúp đỡ của huyện, xã Minh Sơn đã trồng hàng chục ha rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn. Tuy nhiên việc quản lý rừng chưa được chặt chẽ, hàng năm xã phải xử lý một số vụ vi phạm lâm luật như việc chặt phá rừng làm nương rẫy, săn bắt thú rừng...

Các hoạt động văn hóa, giáo dục được quan tâm đặc biệt. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 95%. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng với sự hỗ trợ của nhà nước, xã huy động nhân dân đóng góp công sức tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đảm bảo điều kiện tốt cho giáo viên giảng dạy và học sinh học tập. Y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm.

Trạm xá duy trì thời gian trực 24/24 giờ khám chữa bệnh và thuốc men phục vụ cho nhân dân. Phong trào thể thao: bóng đá, bóng chuyền... tiếp tục được duy trì. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ giai đoạn này tiếp tục phát huy, đội văn nghệ của xã đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn, hàng năm tham gia hội diễn cấp huyện đều đạt giải cao, phục vụ cho hàng ngàn lượt người xem.

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về củng cố Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của chi bộ, Chi bộ đảng đã chú trọng đến việc đánh giá, phân loại đảng viên. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chi bộ xã luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, hạn chế khuyết điểm, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng. Bằng nhiều hình thức, nhiều lực lượng, công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; tình hình trong nước và quốc tế tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần quan trọng làm thất bại âm mưu *Diễn biến hoà bình, Bạo loạn lật đổ* của các thế lực thù địch. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, đổi mới công tác tuyên truyền miệng... Trong 3 năm 1988 - 1990, Chi bộ đã xem xét đề nghị và tổ chức kết nạp được 2 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn chi bộ lên 26 đồng chí. Đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử nghiêm khắc đối với những đảng viên mắc sai lầm,

khuyết điểm.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã thường xuyên được đổi mới, củng cố, tập trung vào tuyên truyền, vận động xây dựng và thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, phong trào xung kích trên mặt trận sản xuất. Thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI về đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân được kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động; kết hợp các đợt củng cố cơ sở, gắn với khu dân cư và các phong trào bảo vệ an ninh làng xóm, làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Sau hơn 4 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn; sự lãnh đạo của Chi bộ, quản lý của chính quyền xã chưa đáp ứng đầy đủ trước yêu cầu của thực tiễn và của công cuộc đổi mới. Một số khó khăn hạn chế vẫn tiềm ẩn như: tỷ lệ đói nghèo vẫn còn cao; xã cơ bản vẫn là xã thuần nông, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; trong lĩnh vực văn hóa-xã hội, đặc biệt là giáo dục và y tế khó khăn về cơ sở hạ tầng, tỷ lệ mù chữ, phong trào vệ sinh phòng bệnh chưa thực hiện tốt, các tệ nạn xã hội còn nảy sinh; trong lãnh đạo của cấp ủy vẫn chưa thoát khỏi cơ chế quan liêu bao cấp; chính quyền và các tổ chức chính trị hoạt động còn kém hiệu quả... Song về cơ bản, Chi bộ và chính quyền xã Minh

Son đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đảm bảo về nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm, nhiều hộ gia đình đã có tích lũy và trở thành những hộ có kinh tế khá giả ở địa phương. Trong nội bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn đoàn kết, thống nhất. Từ năm 1986 - 1990, Chi bộ xã luôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã tin tưởng vào đường lối của Đảng, yên tâm lao động sản xuất, từng bước xây dựng cuộc sống mới. Đó là những yếu tố quan trọng tạo nên những kết quả trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng... Đưa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã đi lên, góp phần khẳng định trong thực tiễn đường lối đổi mới do Đảng đề ra hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với lòng dân. Vì vậy đã tạo ra không khí phấn khởi, niềm tin vững chắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân với Đảng, Nhà nước, tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trong những năm tiếp theo.

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới diễn ra phức tạp, Liên Xô và các nước chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào. Các thế lực thù địch tăng cường thực hiện *Diễn biến hoà bình* gây *Bạo loạn lật đổ* hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Ở trong nước, tuy khủng hoảng kinh tế - xã hội mức độ khủng hoảng đã giảm

bớt song đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tệ nạn xã hội có nguy cơ bùng phát.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 24 đến 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đã thảo luận và thông qua 2 văn kiện quan trọng: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000.

Ngày 12/8/1991, Kỳ họp lần thứ 9 Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Tỉnh Hà Giang được tái lập tháng 9/1991, ngày 01/10/1991 chính thức đi vào hoạt động. Đây là một sự kiện chính trị có tác động tích cực đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh Hà Giang nói chung và xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê nói riêng.

Ngày 15/9/1991, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ X, nhiệm kỳ 1991-1993 được tiến hành. Tham dự Đại hội có 26/26 đảng viên. Với tinh thần thẳng thắn, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã kiểm điểm đánh giá nghiêm túc những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua. Thống nhất thông qua phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ tới là: tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Tăng cường công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đúng đắn quan điểm đổi mới toàn diện của Đảng. Tập trung mọi

lực lượng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội, quan tâm đến giáo dục. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, tăng cường công tác xây dựng Đảng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tuyên được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; Đồng chí Hoàng Văn Thiện được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bút, Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 02/1992, đồng chí Triệu Minh Phát được tăng cường về làm Phó Bí thư, Chi bộ có 04 đồng chí trong Chi ủy.

Sau thành công của Đại hội, Chi ủy đã phân công từng đảng viên phụ trách, quán triệt đầy đủ các nghị quyết của cấp trên, các mục tiêu được cụ thể hoá thành các giải pháp có tính khả thi cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Xác định cơ cấu kinh tế nông nghiệp là trọng tâm, Chi bộ xã mạnh dạn đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào địa phương, các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào địa phương, đưa các loại giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Chăn nuôi phát triển, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho cuộc sống hàng ngày của nhân dân và cung

cấp cho thị trường. Các công trình thuỷ lợi đầu mối được tu sửa, nạo vét để tăng cường sức chứa, bảo đảm đủ nguồn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Do những cố gắng chung, kinh tế tiếp tục phát triển, về diện tích năm 1993 có 80ha lúa; năng suất bình quân 36 tạ/ha; đến năm 1994 tổng sản lượng đạt 100% kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người năm đạt 295kg/người/năm. Chăn nuôi, đàn lợn trên 700 con, trâu bò có 500 con, ngựa có 100 con, dê 200 con.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh phát triển lâm nghiệp, tổ chức tốt việc giao đất giao rừng cho nhân dân. Nhờ đó, phong trào trồng rừng được nhân dân đồng tình ủng hộ thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị của cấp trên về ngăn chặn chặt phá rừng. Diện tích rừng đạt 90% kế hoạch, trồng mới rừng phòng hộ và bảo vệ tốt rừng đầu nguồn.

Từ năm 1991 - 1993, các chỉ tiêu thu ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch Nhà nước giao. Các đoàn thể và cá nhân trong xã phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn và Ngân hàng vì người nghèo tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn sản xuất, kinh doanh, phục vụ sinh hoạt.

Song song với phát triển kinh tế, các hoạt động văn hoá - xã hội được quan tâm. Trạm y tế xã được xây dựng và thường xuyên tu sửa, có cán bộ trực 24/24 giờ trong ngày, có thuốc men để phục vụ người bệnh. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình

được tổ chức chặt chẽ đến các thôn bản. Về giáo dục, hằng năm tỷ lệ con em các dân tộc trong xã trong độ tuổi đến trường học tăng từ 15-20%. Các lớp học từng bước được làm mới, đội ngũ giáo viên và học sinh yên tâm dạy và học; các kỳ thi chuyển lớp, chuyển cấp đều đạt chất lượng cao, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp đạt từ 95- 98% . Phong trào thi đua *Dạy tốt, Học tốt* được duy trì và phát huy có hiệu quả. Ngoài ra, Chi bộ còn chú trọng chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xã tích cực vận động quần chúng nhân dân xây dựng nếp sống văn hoá mới, bài trừ các tập tục như ma chay, cưới xin kéo dài ngày. Các hoạt động thể dục, thể thao, bóng đá, bóng chuyền,... được duy trì phát triển, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách xã hội, hằng năm, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình liệt sỹ, thương, bệnh binh, gia đình có công với nước, quân nhân tại ngũ. Chi bộ thường xuyên quan tâm đến bộ đội phục viên xuất ngũ, bố trí công việc phù hợp để các đồng chí yên tâm công tác tại địa phương. Nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố.

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được củng cố, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tiến hành tổ chức, sắp xếp lực lượng dân quân tự vệ xã hợp lý hơn, thành lập trung đội cơ động, thôn xóm có tổ hoặc tiểu đội cơ động. Đồng thời rà soát lực lượng dự bị và dự bị động viên gắn với tổ chức huấn luyện theo kế hoạch đề

ra. Thực hiện tuyên và giao nhận quân, đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch mà huyện giao.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ xã gắn liền với cuộc vận động đổi mới và chào đón Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII, tạo được bước chuyển biến rất quan trọng trên tất cả các mặt. Chi bộ đã chú trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có chuyển biến về nhận thức. Nhất là trong lĩnh vực kinh tế, đảng viên làm giàu bằng kinh tế gia đình có chiều hướng phát triển tốt. Công tác phát triển Đảng tiến bộ rõ rệt, ba năm 1991-1993, Chi bộ xã Minh Sơn đã kết nạp được 3 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 29 đồng chí.

Ngày 28/10/1993, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn lần thứ XI, nhiệm kỳ 1994 -1996 được tổ chức; dự Đại hội có 29 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong những năm 1991 - 1994. Từ đó Đại hội đã quyết nghị một số chỉ tiêu cho nhiệm kỳ 1994 -1996 là: Phải chuyển đổi cơ cấu quản lý, phát triển kinh tế nhiều thành phần, phát triển văn hóa xã hội, giữ vững an ninh chính trị, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Phát triển các loại cây trồng có giá trị hàng hóa cao. Củng cố, kiện toàn mô hình hợp tác xã theo thôn bản. Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, Đại hội cũng xây dựng nhiều giải pháp cụ thể. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Tuyên giữ chức Bí thư Chi bộ,

đồng chí Hoàng Văn Thiện được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, Chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết đề ra. Xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy; kiện toàn bộ máy chính quyền và các chức danh giúp việc đủ sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị. Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển thủ công nghiệp, vật liệu xây dựng; làm tốt công tác bảo dưỡng các tuyến đường; sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Nhờ những cố gắng chung của toàn xã, mặt trận sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục ổn định. Diện tích cấy lúa nước đạt 100% kế hoạch, năng suất lúa đạt 36,4 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 300 kg/người/năm; diện tích trồng ngô đạt 102% kế hoạch. Tăng cường phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả. Đến tháng 11/1995 toàn xã có 1.386 con trâu, 704 con bò, 2.250 con lợn, 1.300 con dê, 12.600 con gia cầm. Trồng rừng Trồng rừng được 10 ha; đã thực hiện hoàn thành chủ trương giao đất, khoán rừng, gắn công tác quản lý, bảo vệ với trồng rừng định canh, định cư, nghề rừng đang từng bước trở thành nghề sản xuất chính tạo ra nguồn thu nhập cho nhân dân.

Chi bộ luôn quan tâm đến hoạt động của Chính quyền xã. Năm 1994, Chi bộ đã lãnh đạo thành công

cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp với tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt trên 95%, qua bầu cử đã bầu được 19 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tuyên, Bí thư chi bộ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được chăm lo bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện dân quân, dự bị động viên, hoàn thành kế hoạch tuyển quân, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng. Duy trì thực hiện có kết quả xây dựng quỹ an ninh quốc phòng theo đúng quy định. Xây dựng phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; nắm vững diễn biến tình hình để chủ động đối phó, làm tốt công tác phòng ngừa, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Chỉ thị số 135/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Trong 2 năm 1994 - 1995, trên địa bàn có xảy ra việc truyền đạo và xưng vua “Vàng Chú” ở một số thôn trên địa bàn xã. Sau khi nắm tình hình, xã đã kịp thời báo cáo cấp trên và tổ chức phối hợp với các ngành nội chính của huyện tổ chức truy quét các đối tượng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không tin và theo học đạo trái pháp luật. Nhờ vậy, việc truyền đạo trái pháp luật đã được đẩy lùi.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm xây dựng trên cả mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là hạt nhân lãnh đạo

phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ thường xuyên tổ chức tốt việc tuyên truyền, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, nâng cao chất lượng học tập lý luận, chính trị và các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, làm tốt công tác phát triển đảng viên mới.

Trước âm mưu thủ đoạn *Diễn biến hòa bình*, *Bạo loạn lật đổ* của các thế lực thù địch, Chi bộ xã tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao sự thống nhất ý chí, hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; qua những đợt sinh hoạt chính trị, đảng viên hiểu rõ mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn, thống nhất nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm đổi mới của Đảng được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn; vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được khẳng định, lòng tin giữa Đảng với dân được củng cố.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn được quan tâm kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Bước đầu khơi dậy tiềm năng trí tuệ và sức sản xuất của nhân dân, phát huy nhân tố con người để tạo nên phong trào cách mạng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình

thương binh liệt sỹ, người có công được nhân dân ủng hộ, xã làm được một số nhà tình nghĩa giúp đỡ các gia đình chính sách. Phong trào xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển.

2. Đảng bộ xã Minh Sơn được thành lập, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện công cuộc đổi mới (1995 - 2000)

Bước vào năm 1995, trước sự phát triển cả chất lượng và số lượng, đồng thời để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xét thấy Chi bộ Đảng xã Minh Sơn đủ điều kiện nâng lên thành Đảng bộ theo quy định của Điều Lệ Đảng. Ngày 20/4/1995, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê ban hành Quyết định số 07-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Minh Sơn với 29 đảng viên sinh hoạt tại 7 chi bộ trực thuộc. Đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tuyên được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phong được chỉ định giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thiện giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngay sau khi thành lập, để nhanh chóng thực hiện công tác lãnh đạo ngày 15/9/1995, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ I (nhiệm kỳ 1996-2000) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ là rất cơ bản, kinh tế - xã hội có bước chuyển biến; quốc phòng, an

ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được cải thiện. Đại hội đã xác định nhiệm vụ trong những năm 1995 - 2000 là: Chú trọng khai thác thế mạnh của xã, xây dựng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp; đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, làm cơ sở để phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nâng cao đời sống của nhân dân. Quan tâm vấn đề giải quyết việc làm. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Tuyên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Văn Thiện được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về nhân sự: tháng 12/1999, đồng chí Hoàng Văn Tuyên nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Văn Phong được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy; tháng 8/2000, đồng chí Hoàng Đức Thiện nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Văn Mạnh được chỉ định làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Đức Tính, cán bộ Hội nông dân tỉnh tăng cường được bầu bổ sung làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng ủy và chính quyền xã đã xây dựng chương trình công tác cụ thể, nhằm không ngừng phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đối với nông nghiệp và nông thôn. Đảng ủy đã tập

trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn quả, tận dụng các nguồn phân hữu cơ kết hợp với phân hóa học, thuốc trừ sâu trong sản xuất, gieo trồng đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Đồng thời, giao cho chính quyền và đoàn thể xã tranh thủ các nguồn lực, vận động nhân dân tu sửa hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ cho sản xuất, khuyến khích nhân rộng các mô hình kinh tế VACR (*Vườn, Ao, Chuồng, Rừng*), mở rộng các hình thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả và các dịch vụ kinh doanh khác. Từ đó năng suất cây trồng, vật nuôi ngày một tăng, đời sống của nhân dân trong xã được nâng lên, đến năm 2000 tổng diện tích canh tác của xã đạt 175ha, trong đó các giống lúa mới được đưa vào gieo trồng đạt 140ha, sản lượng lương thực đạt 756 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 357kg/người/năm.

Việc phát triển chăn nuôi tiếp tục được quan tâm. Cùng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ, sự hỗ trợ của nhà nước về vốn, công tác tiêm phòng dịch bệnh. Qua đó đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đến năm 2000 tổng đàn trâu của xã có 1.407 con, đàn bò có 719 con, đàn ngựa có 208 con, đàn dê có 1.350 con, đàn gia cầm các loại có 11.850 con.

Trong những năm 1995 - 2000, diện tích trồng các loại cây ăn quả, cây công nghiệp trên địa bàn xã được mở rộng. Trong đó, diện tích trồng cây ăn quả đạt 9ha, trồng chè trên 4ha. Nhìn chung các loại cây trồng đều

phát triển tốt, nhiều vườn chè đã cho sản phẩm thu hoạch. Tuy nhiên, do tập quán canh tác chủ yếu của nhân dân là trồng các loại cây truyền thống lúa, ngô và các loại cây lương thực khác nên việc đưa các loại cây công nghiệp vào sản xuất chưa được nhân dân quan tâm, mặt khác do thả rông gia súc còn nhiều nên diện tích cây trồng bị phá hoại nhiều vì vậy khó mở rộng diện tích.

Công tác giáo dục của xã đã có nhiều chuyên viên tích cực. Cơ sở vật chất trường, lớp học từng bước được củng cố, số lượng phòng học tạm bợ đã dần được thay thế bằng các phòng học chắc chắn hơn bằng vật liệu gỗ, mái lợp do Nhân dân đóng góp ngày công xây dựng. Hàng năm, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường tuyên truyền, vận động nhân dân hoàn thành chỉ tiêu xoá mù chữ, phổ cập giáo dục Tiểu học. Đến năm 2000, 100% các thôn của xã đã có lớp học Tiểu học. toàn xã có 49 lớp với 48 giáo viên, trường đã bố trí giáo viên bồi dưỡng nghiệp vụ để giảng dạy lớp 6 “nhô”, dần xây dựng các lớp khối Trung học cơ sở.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân tiếp tục được Đảng uỷ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Trạm Y tế xã có đủ 100% biên chế theo quy định. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng ba công trình vệ sinh, chuồng trại gia súc xa nhà đạt kế hoạch; làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện kế hoạch hoá

gia đình, coi đây là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội. Công tác kế hoạch hoá gia đình được tổ chức thực hiện tốt.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), Đảng uỷ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động. Năm 2000 xã có 188 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, tăng gấp 3 lần so với năm 1995; 5/17 thôn bản đạt thôn văn hóa; 20% dân số được xem truyền hình Trung ương; 85% dân số được nghe Đài tiếng nói Việt Nam...

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi được toàn dân, nhất là tuổi trẻ nhiệt tình tham gia hưởng ứng. Năm 1997, xã có một đội văn nghệ, từ năm 1997 đến năm 2000 các đội bóng đá, bóng chuyền của xã thường xuyên tham gia thi đấu tại cụm, huyện. Tuy nhiên, lĩnh vực văn hoá - xã hội còn có những tồn tại như: tệ nạn cờ bạc, đánh nhau, di cư tự do, truyền đạo trái phép, nghiện hút, mê tín dị đoan... vẫn còn xuất hiện trên địa bàn xã.

Công tác quốc phòng thường xuyên được củng cố cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm tổ chức huấn luyện dân quân theo chương trình, kế hoạch của cấp trên, đảm bảo 100% quân số tham gia, kiểm tra đạt kết quả khá, giỏi; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên. Xây dựng phương án phòng thủ phù hợp với tình hình thực tế; tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu

được giao. Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đi đôi với công tác tuyên truyền, vận động giáo dục, kết hợp với đấu tranh, xử lý kiên quyết các loại tệ nạn xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, quan tâm kiện toàn bộ chính quyền, các đoàn thể từ xã đến thôn bản. Xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Triển khai, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong Đảng, thường xuyên thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với cán bộ, đảng viên*. Trong những năm 1995 - 2000, Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được 39 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 65 đồng chí. Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác đánh giá, phân loại chất lượng cơ sở đảng và đảng viên¹⁵. Trước tình hình các tổ chức Đảng ngày một lớn mạnh, để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các thôn bản, đặc biệt khu vực bà con dân tộc thiểu số sinh sống, ngày 22/02/2000, Đảng ủy ban hành Quyết

¹⁵. Năm 1999 kết quả đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng: Đảng ủy đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 tập thể chi bộ đạt khá; 79 đảng viên xếp loại I, 5 đảng viên xếp loại II, 1 đảng viên xếp loại III.

định số 01-QĐ/ĐU về việc thành lập lại các chi bộ Đảng. Theo đó, Đảng ủy đã quyết định giải tán 04 chi bộ gồm: Chi bộ 1, chi bộ 2, chi bộ 3, chi bộ trường cấp I, II, đồng thời thành lập mới 7 chi bộ trực thuộc Đảng ủy đặt tên từ Chi bộ 1 đến Chi bộ 7¹⁶.

Trong những năm 1995 – 2000, công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ xã hết sức quan tâm. Năm 1997, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X vào ngày 20/7/1997. Cử tri trong xã đi bầu cử với tỷ lệ 99,73%, sáng suốt lựa chọn những đại biểu đủ tiêu chuẩn vào Quốc hội khóa X. Thực hiện Chỉ thị số: 23/1999 CT-Tg, ngày 16/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Bắc Mê, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cuộc bầu cử vào 14/11/1999 an toàn, đạt kết quả tốt. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt trên 90%. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức bầu lại các trưởng thôn bản, củng cố các tổ chức đoàn thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã luôn được đổi mới về tổ chức và phương pháp quản lý điều

¹⁶. Chi bộ 1: Gồm 17 đảng viên của thôn Ngọc Trì 1 và cán bộ xã. Chi bộ 2: Gồm 17 đảng viên của 3 thôn (Suối Thầu, Lũng Thóa, Ngọc Trì 2). Chi bộ 3: Gồm 6 đảng viên thôn Bình Ba. Chi bộ 4: Gồm 4 đảng viên của 3 thôn (Phía Đeng, Lũng Vây, Khuổi Lò). Chi bộ 5: Gồm 4 đảng viên của 2 thôn (Nà Sáng, Khuổi Kện). Chi bộ 6: Gồm 7 đảng viên giáo viên thuộc trường phổ thông cơ sở. Chi bộ 7: Gồm 10 đảng viên của 8 thôn (Bản Vàn, Bản Kẹp A, Bản Kẹp B, Lũng Quốc, Kho Là, Bó Pèng, Kho Thum, Nà Ngòong)

hành, đoàn kết tốt nội bộ, thống nhất cao trong hành động thực tiễn, thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội mà Đại hội Đảng bộ đề ra.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đổi mới phương pháp làm việc, biết vận dụng sáng tạo và phát huy trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi tổ chức, đi sâu, đi sát với hội viên, đoàn viên; tổ chức, củng cố các chi đoàn, chi hội ở thôn bản ngày càng tốt hơn, tập hợp được nhiều hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt; nội dung sinh hoạt ngày càng phong phú. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đã mạnh dạn tín chấp cho hội viên vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất và chăn nuôi, đạt hiệu quả thiết thực, từng bước thực hiện xoá đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống.

Có thể khẳng định, sau 10 năm (1991 - 2000), đặc biệt là từ khi thành lập Đảng bộ, xã Minh Sơn đã thay đổi toàn diện. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ổn định và có phần được cải thiện, xoá đói giảm nghèo đạt được kết quả tích cực, tệ nạn xã hội được đẩy lùi và khắc phục, công tác quân sự địa phương được củng cố, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được cải thiện. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có những hạn chế như: chưa phát huy hết những tiềm năng của xã về tài nguyên thiên nhiên, đất đai, khí hậu. Việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, dịch chuyển cơ cấu

cây trồng còn chậm; số cán bộ, đảng viên chưa qua đào tạo còn nhiều, một số ít còn bảo thủ, thiếu sáng tạo, đổi mới ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Song, những kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đạt được đó là điều kiện, là hành trang quý giá để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn vững bước đi lên giành những thắng lợi mới trong giai đoạn cách mạng tiếp theo

3. Đảng bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xóa đói giảm nghèo (2001-2018)

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Bắc Mê về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trong hai ngày 22 và 23/8/2000, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ II (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức với sự tham gia của 69 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000; Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ, Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 và rút ra những bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 2000-2005 là: Tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản

xuất, thâm canh, tăng vụ, đưa các giống cây trồng có năng suất cao vào sản xuất đại trà.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Tính, cán bộ tăng cường giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và Nguyễn Văn Mạnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Về công tác cán bộ, trong nhiệm kỳ có một số thay đổi: năm 2002, đồng chí Nguyễn Đức Tính được rút về tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Triệu Minh Phát, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Tháng 01/2005, đồng chí Nguyễn Văn Phong nghỉ chế độ, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê chỉ định đồng chí Triệu Minh Phát, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Cũng trong tháng 01/2005, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Tiến Võ, Phó trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đến tăng cường giữ Chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, tháng 01/2005, Đồng chí Nguyễn Thị Tình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, kiêm chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã bám sát các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, phân công từng đồng chí cấp ủy viên, cán bộ các ban, ngành xã xuống từng thôn, bản để đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, trong

những năm 2000 - 2005, xã Minh Sơn cùng nhiều xã khác trong huyện bị thiệt hại nặng nề do cơn lũ lịch sử tháng 7/2001 và dịch cúm gia cầm năm 2003, làm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Trước những khó khăn, thách thức đó, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết, chung sức cùng khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tích cực vận động nhân dân, hăng hái lao động, sản xuất, học tập và công tác, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và đã giành được những kết quả nhất định:

Về sản xuất nông - lâm nghiệp, Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ cấu giống cây trồng mới có năng suất cao vào sản xuất. Tổng sản lượng lương thực tăng bình quân 80 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người năm 2004 đạt 453 kg/người/năm. Cây ăn quả và các cây trồng khác đều phát triển, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản được chú trọng phát triển, năm sau cao hơn năm trước, hộ nghèo giảm từ 24% (năm 2000) xuống còn 14,6% (năm 2005).

Lĩnh vực lâm nghiệp được xã chú trọng phát triển, mỗi năm trồng mới hàng chục ha rừng; quản lý tốt diện tích rừng trong địa bàn xã. Việc khai thác gỗ và phát nương làm rẫy đã được ngăn chặn kịp thời. Đồng thời, chính quyền xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị số 12/CT-CP của Chính phủ về tăng cường phát triển rừng phân tán, rừng tập

trung, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, bảo vệ và chăm sóc rừng trồng, thực hiện tốt phương án phòng chống cháy rừng, ngăn chặn khai thác, buôn bán lâm sản trái phép. Năm 2005, độ che phủ rừng của xã đạt 70%.

Được sự quan tâm và sự hỗ trợ đầu tư của Đảng, Nhà nước chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng như: đường giao thông, trạm xá, trường học, đường điện lưới quốc gia đến địa phương... 100% thôn bản đã có đường dân sinh. Chính quyền xã đã huy động vốn, ngày công, vật liệu của nhân dân để xây dựng được hàng chục phòng học cho bậc học mẫu giáo, nhà văn hóa thôn; đóng mới hàng trăm bộ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, sửa và nâng cấp nhà ở cho giáo viên cấp tiểu học. Hàng năm hệ thống hồ đập, mương phai được tu sửa, nạo vét để dẫn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và những đóng góp về vật liệu, ngày công của nhân dân, xã đã xây dựng được hàng ngàn mét mương để phục vụ tưới tiêu cho hàng trăm ha. Đến năm 2005, nguồn vốn Chương trình 134, 135, dự án chi sẻ Việt Nam-Thụy Điển đã đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như giao thông chiếm 25%, giáo dục đào tạo chiếm 30%; nông nghiệp 45%.

Về công tác giáo dục đào tạo, xã vận động nhân dân đưa 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường. Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, duy trì và nâng cao chất lượng lớp bổ túc văn hoá. Duy trì kết quả phổ cập bậc Tiểu học, chống mù chữ, phổ cập bậc Trung học

cơ sở. Trong 5 năm (2001 - 2005), công tác giáo dục đào tạo nhìn chung đã có những phát triển ở các ngành học, cấp học, thu hút 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Các lớp Tiểu học được mở đến thôn bản, số học sinh tốt nghiệp Tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 97 - 100%. Đội ngũ giáo viên ngày càng được chuẩn hoá, cơ sở vật chất hàng năm được xây dựng sửa chữa. Duy trì sĩ số học sinh chuyên cần đi học lớp bổ túc Trung học phổ thông. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hoá, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao. Năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Mê đã quyết định chia tách trường Phổ thông cơ sở xã Minh Sơn thành trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở xã Minh Sơn.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phát thanh truyền thanh được đẩy mạnh. Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* tiếp tục được duy trì và phát triển; 90% dân số được nghe đài; 50% được xem truyền hình; 100% thôn trong xã có quy ước thực hiện nếp sống văn hoá. Để phục vụ công tác tuyên truyền, xã đã xây dựng được hệ thống loa truyền thanh cơ sở từ trung tâm xã đến các thôn, bản, tại trung tâm xã lắp đặt đủ các thiết bị phục vụ công tác phát thanh, truyền thanh. Nhờ đó, công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp và các thông báo của địa phương đã kịp thời đến với người dân trong xã. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ, hầu hết các thôn đều có nhà

văn hoá. Toàn xã có 1 đội văn nghệ và ở các thôn bản đều có đội văn nghệ của thôn nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ tết trong năm.

Về công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế từ xã tới thôn, bản. Trạm Y tế xã được biên chế đầy đủ cán bộ y tế; 100% thôn bản đều có y tá và cộng tác viên dân số, cán bộ y tế trực 24/24 giờ trong ngày. Chương trình phòng chống sốt rét, phòng chống lao, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ bà mẹ và trẻ em luôn được chính quyền xã quan tâm. Các công trình nhà tắm, hố xí, nguồn nước và chuồng trại đúng quy cách hợp vệ sinh.

Công tác xoá đói giảm nghèo luôn được cấp uỷ, chính quyền quan tâm. Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo tạo công ăn việc làm cho người lao động. Các hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được khám chữa bệnh miễn phí, được vay vốn xoá đói giảm nghèo. Vì vậy số hộ nghèo hàng năm giảm rõ rệt, đến năm 2005 toàn xã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm, không có hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn quan tâm đến các gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng. Thường xuyên thăm hỏi, tặng quà nhân dịp các ngày lễ tết, thực hiện chính sách của Nhà nước đối với các đối

tượng chính sách kịp thời, đúng, đủ, 100% các hộ đều có mức sống khá trở lên. Vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã xây dựng và ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo... Nhờ đó, xã đã được công nhận là xã thực hiện tốt chính sách với người có công.

Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. củng cố kiện toàn Ban công an xã, theo Nghị định số 40/NĐ-CP của Chính phủ mỗi xã có 1 công an viên. Kiên quyết đấu tranh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy. Củng cố, biên chế đầy đủ, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân đủ sức hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai. Tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân đảm bảo quân số, thời gian, chương trình, chất lượng. Ban chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác đăng ký, quản lý dân quân dự bị động viên, sắp xếp biên chế lực lượng dân quân cho trung đội cơ động đảm bảo số lượng và chất lượng, 100% thôn bản trong xã đều có thôn đội trưởng và có tiểu đội dân quân. Trong 5 năm (2001 - 2005), có hàng chục thanh niên đã lên đường nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu cấp trên giao, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân hàng năm.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ xã hết sức chú trọng. Trong những năm 2000 - 2005, Đảng bộ xã đã xem xét và kết nạp cho 57 quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên

của xã lên 122 (tháng 1/2005). Đề kiện toàn công tác xây dựng tổ chức, trên cơ sở chủ trương của cấp trên, Đảng ủy đã kiện toàn, chia tách các chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Đến năm 2005, Đảng bộ xã phát triển lên đến 18 Chi bộ trực thuộc, là một trong những Đảng bộ vững mạnh của Huyện Bắc Mê. Sau kiện toàn các Chi bộ trực thuộc, Đảng ủy xã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, tiếp tục rà soát xây dựng chương trình kế hoạch, các việc cần làm ngay trong khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2. Đảng bộ nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh phê bình và tự phê bình, không ngừng củng cố đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân; hướng dẫn đảng viên đăng ký, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống, nêu cao tính tiên phong gương mẫu và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc, kiện toàn củng cố các chi bộ cơ sở.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể luôn được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã là trung tâm đoàn kết, có chức năng xây dựng và giám sát các hoạt động của chính quyền trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng góp vai trò quan trọng trong việc xây dựng củng cố chính quyền, là tổ chức có vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện Chỉ thị 01-CT/HU, ngày 11/3/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Từ ngày 20 đến 21/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ III (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được triệu tập. Tham dự đại hội có 120/122 đảng viên. Với chủ đề **“Đoàn kết - Sáng tạo - Tự lực và phát triển”**, Đại hội đánh giá khách quan những kết quả đã đạt được, cũng như ra những hạn chế sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II. Từ đó đề ra mục tiêu tổng quát trong những năm 2005 - 2010: Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phân đấu trồng cây ngô, lạc, đậu tương xuống các chân rộng một vụ, trồng cỏ kết hợp nuôi trâu bò nhốt tại thôn bản kẹp A-B và thôn Kho Là và nhân ra diện rộng các thôn khác. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phân đấu lương thực đầu người lên 500kg/người/năm vào năm 2010. Đảm bảo giữ vững và ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Từ mục tiêu tổng quát, Đại hội đã đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2010 là: sản xuất nông - lâm nghiệp tăng 4%; Tiểu thủ công nghiệp xây dựng tăng 10%; Du lịch - dịch vụ tăng 16%; Thu nhập bình quân đầu người tăng 6 triệu/người/năm; thu ngân sách trên địa bàn đạt 15 triệu đồng năm 2006 lên 30 triệu năm 2010; huy

động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đạt 98% trở lên, trẻ từ 6 đến 14 tuổi đạt 98% trở lên; Phần đầu 2010 có 10/17 thôn bản có điện lưới quốc gia.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Triệu Minh Phát được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Tình được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Tiến Võ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Mạnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi và cũng có nhiều khó khăn về công tác nhân sự: Tháng 01/2006, đồng chí Triệu Minh Phát nghỉ chế độ, Đảng ủy xã Minh Sơn khuyết chức danh Bí thư Đảng ủy. Tháng 12/2007, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định rút đồng chí Nguyễn Tiến Võ về Công tác tại Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ có 03 đồng chí điều hành trong 02 năm. Đến ngày 01/01/2008, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê chỉ định đồng chí Đoàn Văn Dũng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy tăng cường giữ chức Bí thư Đảng ủy xã. Tháng 6/2009, đồng chí Đoàn Văn Dũng chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Thị Tình được Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III bầu làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 01/2010, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê chỉ định đồng chí Vũ Văn Hương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phiêng Luông đến

nhận công tác và tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân xã thay cho đồng chí Nguyễn Văn Mạnh.

Mặc dù có thời kỳ khó khăn về nhân sự lãnh đạo Đảng ủy nhưng với quyết tâm chính trị cao, sau 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, Đảng bộ và nhân dân xã Minh Sơn đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu tạo nên sự chuyển biến toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Kinh tế của xã Minh Sơn đã chuyển dịch đúng hướng và có bước phát triển đột phá, tốc độ phát triển kinh tế bình quân hàng năm đạt 16%, thu ngân sách đạt 94 triệu đồng năm 2010, thu nhập bình quân đầu người đạt 8 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32% năm 2005 xuống còn 17% năm 2010. Các chính sách xã hội ngày càng được quan tâm tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh.

Để không ngừng phát triển nông nghiệp, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tập chung chỉ đạo cho nhân dân thâm canh tăng vụ¹⁷, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hàng năm thực hiện việc khai hoang mở rộng diện tích cây trồng, các công trình thủy lợi, kênh mương được kiên cố hoá, để tăng diện tích cây

¹⁷ thực hiện thí điểm hai cây một con tại thôn Ngọc Trì đó là. một cây lúa, một cây rau, một con cá, mô hình trồng cây bí xanh tại thôn Bình Ba, thôn Nà Sáng, mô hình trồng mone nhĩ tại thôn Ngọc Trì...,

trồng. Do vậy năng suất và sản lượng cây trồng không ngừng được tăng cao qua từng năm, đến năm 2010 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.823 tấn, lương thực bình quân đầu là 524 kg/người/ năm, trong đó diện tích trồng lúa đạt 228,5 ha, năng suất lúa bình quân đạt 55,4 tạ/ha, sản lượng đạt 1.266 tấn; diện tích trồng ngô đạt 519 ha, năng suất 30 tạ/ha, sản lượng 1.557 tấn; diện tích cây lạc là 96 ha cây lạc, năng suất 11,3 tạ/ha, sản lượng 1.084,8 tấn; diện tích cây đậu tương đạt 227,0 ha, năng suất 13,5 tạ/ha, sản lượng 306,4 tấn; diện tích chè 103 ha....

Trong chăn nuôi, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ phát triển chăn nuôi trâu, bò nhốt kết hợp trồng cỏ, nhân dân được vay các nguồn vốn về phát triển chăn nuôi trâu bò hàng hoá tại hai thôn bản kẹp A, B, dự án chăn nuôi trâu bò nhốt tại thôn Kho Là và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chủ động các nguồn thức ăn cho gia súc. 17/17 thôn bản có đội ngũ khuyến nông viên và thú y thôn bản để hướng dẫn các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nhân dân địa phương, thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân địa phương thực hiện tốt việc tiếp thu giống mới có năng suất cao về gieo trồng, thâm canh tăng vụ ...Đến năm 2010, tổng đàn trâu trên địa bàn xã là 1.640 con, đàn bò là có 1702 con, đàn lợn 2.487 con, đàn dê 1.971 con, tổng đàn ngựa là 35 con, đàn gia cầm 14.785 con, đàn ong 116 tổ...Toàn xã có 10 ha chăn nuôi thủy sản (chủ yếu thả cá).

Đảng bộ xã xác định công tác trồng rừng là thế mạnh của xã. Do vậy trong 5 năm 2005 - 2010 Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo về công tác trồng rừng bằng nhiều biện pháp: xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác trồng và chăm sóc bảo vệ rừng; khuyến khích các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài huyện đến đầu tư phát triển trồng rừng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quy hoạch phân loại các loại rừng. Đồng thời đặc biệt công tác quản lý bảo vệ rừng, hàng năm xây dựng phương án phòng chống cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác lâm sản trái phép, thực hiện công tác trồng rừng và khai thác tía thưa vườn rừng hợp lý. Trong 5 năm 2005 - 2010, toàn xã đã trồng được 2.194,5 ha rừng, diện tích khoanh nuôi bảo vệ rừng là 2.372,7 ha

Trong phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp, Đảng bộ chú trọng đến khai thác và chế biến khoáng sản. Đến tháng 01 năm 2010, trên địa bàn xã có 04 doanh nghiệp thăm dò khoáng sản các loại. Tận dụng các nguồn vốn thuộc chương trình 135 giai đoạn II, dự án di dân ra khỏi vùng nguy hiểm để phát triển điện lưới quốc gia, tính đến tháng 1 năm 2010 trên địa bàn xã có 7 thôn có điện lưới quốc gia, có 9 trạm hạ thế cho 9 thôn. Chính quyền xã đã phối hợp với trung tâm dạy nghề của tỉnh mở 4 lớp dạy nghề ngắn hạn tại xã cho hơn 200 người lao động, thành lập được 02 Hợp tác xã dịch vụ, ra mắt được 01 thương hiệu chè tại trung tâm xã, tạo được nhiều việc làm cho người lao động và tăng

thu cho nông dân.

Trong xây dựng hạ tầng, Đảng bộ xã thường xuyên chỉ đạo nhân dân tu bổ nạo vét hệ thống kênh mương hiện có, làm mới được 13 công trình thuỷ lợi tại các thôn bản với tổng chiều dài 5.528 m kênh mương hoá nội đồng đảm bảo nước tưới tiêu cho 21 ha lúa. Thực hiện phương châm nhà nước và Nhân dân cùng làm, xã đã mở tuyến đường từ thôn Bản Vàn đi xã Giáp Trung qua trung tâm thôn Kho Là và thôn Lùng Quốc, mở mới tuyến đường từ thôn Bó Pèng lên thôn Kho Thum, thôn Lùng Thoá đi lên xóm Phia Lý. Đến năm 2010, xã đã có 15/17 thôn bản đã có đường ô tô xe máy đi đến trung tâm thôn, 13/17 thôn có nhà lưu trú giáo viên, 4 trụ sở thôn bản được xây cấp 4. Đặc biệt nhân kỷ niệm 25 năm ngày thành lập huyện Bắc Mê, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng được một hội trường làm việc của Ủy ban nhân dân xã làm công trình chào mừng 25 năm thành lập Đảng bộ huyện.

Thực hiện thu - chi theo đúng quy định của Luật ngân sách phục vụ kịp thời các hoạt động chính trị xã hội trong địa bàn xã. Hàng năm việc nuôi dưỡng các nguồn thu của xã được duy trì, công tác thu ngân sách trên địa bàn xã hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao, do vậy nhiều năm liền xã đã được huyện tặng thưởng xã vượt thu ngân sách trên địa bàn. Được sự quan tâm của các cấp các ngành của huyện, đã tạo điều kiện cho nhân dân được vay các vốn ưu đãi của chính phủ để phát triển kinh tế gia đình, chăn nuôi trâu bò hàng hoá...,

tổng số vốn nhân dân được vay là 6,9 tỷ đồng, đến nay tỷ lệ đói nghèo của xã được giảm đáng kể, tỷ lệ khá giả được tăng lên.

Lĩnh vực dịch vụ cũng thường xuyên được quan tâm, xã đã thành lập và duy trì tốt chợ phiên tại trung tâm xã, duy trì các Hợp tác xã hiện có, thành lập mới 2 Hợp tác xã cụ thể là: Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp, Hợp tác xã Hải Phòng, xây dựng thương hiệu chè Thành Hưng. Tính đến năm 2010 toàn xã có 162 máy điện thoại cố định, có 03 trạm phát sóng di động, trung bình đạt 3 máy điện thoại/100 dân.

Chính quyền xã đã phối hợp với các ngành chức năng của huyện tiến hành quy hoạch và quản lý tốt đất đai trên địa bàn, quy hoạch khu trung tâm xã, phối hợp và tạo điều kiện để các doanh nghiệp vào khảo sát, thăm dò và khai thác các loại tài nguyên theo giấy cấp phép của tỉnh, huyện. Quản lý, bảo vệ tốt các nguồn nước khu vực nông thôn, công tác môi trường đặc biệt là khu công nghiệp và khai thác mỏ, thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về môi trường.

Công tác văn hoá - xã hội được cấp uỷ, chính quyền quan tâm lãnh đạo thực hiện cơ bản đạt yêu cầu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III đề ra. Lĩnh vực giáo dục luôn được các cấp các ngành quan tâm. Được sự quan tâm của các cấp, xã đã xây dựng 13 điểm trường, thành lập được trường Mầm non (năm 2006). Chất lượng dạy và học của các cấp học ngành học được nâng lên rõ rệt, các cháu trong độ tuổi được đến trường

đến lớp đông đủ, tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường hàng năm đạt 98% trở lên, công tác giáo dục phổ cập trung học cơ sở tại các thôn bản đều được duy trì và nâng cao chất lượng. Năm 2006, xã Minh Sơn vinh dự được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập Trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm tốt, cơ sở vật chất được đầu tư, đáp ứng nhu cầu cho công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đã được công nhận đạt chuẩn y tế quốc gia, có 01 Bác sĩ, 01 Điều dưỡng, 01 y sĩ, 01 nữ hộ sinh, và 01 cán bộ được phục vụ tại trạm. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao từng bước phát triển vươn lên vững mạnh. Duy trì được phong trào văn hoá văn nghệ, hàng năm tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng tại xã, các làn điệu dân ca của các dân tộc được sưu tầm phát triển.

Thường xuyên tổ chức hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ, tết. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng văn hóa - gia đình văn hoá mới. Thực hiện việc duy trì việc xây dựng làng văn hoá ở khu dân cư, và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác thu phát lại truyền hình được thường xuyên tăng thời lượng tiếp âm, tiếp sóng phục vụ nhân dân, đến năm 2010 đã có 61% số hộ gia đình được xem truyền hình và nghe đài Ra đi ô,

Xã thường xuyên quan tâm, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương binh liệt sĩ, người có công

với cách mạng, người già yếu và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vào các ngày lễ, tết hàng năm trị giá trên 98 triệu đồng, Tết Kỷ Sửu năm 2009 các hộ nghèo của xã được Đảng nhà nước cấp phát kinh phí với tổng số là 315 hộ với tổng số tiền là 276.200.000đ. Tổ chức xóa nhà tạm được 157 hộ khó khăn về nhà ở bằng 110 triệu đồng. Trong 5 năm 2005 – 2010, xã phối hợp với trung tâm dạy nghề tỉnh Hà Giang mở 7 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho hơn 200 người lao động tại trung tâm xã, tạo việc làm mới cho hơn 100 người lao động trên địa bàn xã.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được chú trọng. Đến năm 2010, 17/17 thôn bản đều có lực lượng công an viên, hàng tuần, tháng đều tổ chức giao ban giao nhiệm vụ cụ thể giải quyết, xử lý các vụ việc ngay từ cơ sở. Thực hiện hiệu quả công tác quốc - phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân. Trong nhiệm kỳ, chính trị xã hội trên địa bàn luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Lực lượng công an viên, dân quân tự vệ luôn được bổ sung, kiện toàn. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt công tác tuyển quân, đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được tăng cường. Đảng bộ xã luôn xác định rõ mục tiêu “xây dựng Đảng là then chốt”, thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức triển khai

các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chỉ thị, pháp luật của nhà nước, cũng như nghị quyết Đảng bộ xã đến 100% các chi bộ trực thuộc. Đẩy mạnh thực hiện chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ chính trị khoá X về “Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”. Từ năm 2005-2010, Đảng bộ đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện mở được 03 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng cho 117 quần chúng ưu tú, xét đề nghị kết nạp đảng viên mới được 59 đồng chí, chuyển đảng viên chính thức 37 đồng chí, tiếp nhận đảng viên ở nơi khác đến 40 đồng chí, chuyển sinh hoạt Đảng cho đảng viên đi sinh hoạt ở Đảng bộ khác là 25 đồng chí, đến năm 2010, Đảng bộ có 183 đảng viên, sinh hoạt tại 20 chi bộ. Trong đó 17 Chi bộ thôn bản, 3 Chi bộ trường học, cơ quan (17/17 thôn bản đều có chi bộ Đảng lãnh đạo). Công với công tác phát triển Đảng, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn được quan tâm, trong 5 năm 2005 đến 2010, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã cử 28 cán bộ đi tham gia học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 14 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí đi học Đại học Nông nghiệp, 7 đồng chí tham gia học cấp III hệ bổ túc văn hoá.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng uỷ coi là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Từ năm 2005 - 2010 đã tiến hành 17 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các Tổ chức cơ sở đảng, Qua kiểm tra, giám sát đã xử lý kỷ luật 01 tổ chức bằng hình thức khiển trách, kỷ luật 9 đảng viên vi phạm với các hình thức là: khiển trách 03 đồng

chí, cảnh cáo 02 đồng chí, hình thức khác 03 đồng chí và khai trừ 01 đồng chí.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân thường xuyên được kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương. Chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới, trong 5 năm (2005 - 2010) Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức thành công 13 kỳ họp, tổ chức tiếp xúc cử tri 125 cuộc, với 4.370 lượt cử tri, tiến hành giám sát được 20 cuộc. Ủy ban nhân dân xã thực hiện kiện toàn đội ngũ trưởng thôn, công an viên, khuyến nông viên, y tế thôn bản..., đến năm 2010, 17/17 thôn bản đều có các tổ chức hội hoạt động, vì vậy đã giảm đáng kể về đơn thư khiếu kiện đông người và vượt cấp, tạo được lòng tin của nhân dân đối với cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình, thường xuyên tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên của mình thực hiện tốt mọi chủ trương Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế Điều lệ của các tổ chức đoàn thể. Tích cực vận động đoàn viên, hội viên của mình thực hiện tốt các phong trào thi đua lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo, thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp nhau thực hiện chương trình xóa nhà tạm cho hộ nghèo, xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn

hoá mới ở khu dân cư. Hàng năm tổ chức thành công cuộc vận động “*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đã xây dựng được 17 làng văn hoá, công nhận cho 1.822 hộ gia đạt đình văn hoá. Huy động được 1.461.000 đồng quyên góp cho quỹ ngày vì người nghèo, tổ chức xoá nhà tạm cho hộ nghèo được tổng số là 142 hộ.

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU, ngày 21/10/2009 của Đảng bộ huyện về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, từ ngày 7 đến 8/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015 được triệu tập. Tham dự Đại hội có 185/185 đảng viên trong Đảng bộ. Với chủ đề “*Đoàn kết - Sáng tạo - Phát huy mọi nguồn lực vươn lên làm giàu chính đáng*”, Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ những năm 2005 - 2010. Đồng thời thảo luận và biểu quyết thông qua mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đến năm 2015 cơ cấu kinh tế của Đảng bộ chuyển dịch theo hướng: “*Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông, lâm nghiệp - thương mại, dịch vụ*”; quy hoạch mở rộng chợ phiên tại trung tâm xã. Tranh thủ các nguồn vốn của huyện, tỉnh, Trung ương tiếp tục đề nghị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu giao, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 10%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,2% năm 2015, từng bước nâng cao đời sống vật chất của nhân dân. Phấn đấu mỗi năm kết nạp từ 15 đảng viên mới trở lên, đúng tiêu chuẩn, chất

lượng theo quy định.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đã đề ra các mục tiêu cụ thể: Bình quân lương thực đầu người 500 kg/người/năm; thu ngân sách trên địa bàn 140 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/năm; tỷ lệ che phủ rừng 73%; 98% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; bình quân 10 máy điện thoại/100 dân; tỷ lệ phủ sóng phát thanh truyền hình đạt 100 %; tỷ lệ được dùng nước sạch 92,3%; tỷ lệ ngôi nhà 95%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; tỷ lệ trẻ em từ 6-11 tuổi đến trường đạt 100% ,trẻ em 14 tuổi đến trường đạt 98,9 % , trẻ em từ 0-2 tuổi đến trường 49,8%, trẻ từ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 96%; mỗi năm kết nạp được 16 đảng viên trở lên; phấn đấu trở thành thị tứ vào năm 2015. Đại hội cũng đề ra nhiều giải pháp để triển khai tổ chức thực hiện.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí tham gia Ban Chấp hành, tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành bầu 05 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Vũ Văn Hường được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Đồng chí Nguyễn Thị Tình được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, trên cơ sở xác định nông, lâm nghiệp là thế mạnh của xã, Đảng bộ xã chỉ đạo tổ chức lại sản xuất cho người dân, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào

sản xuất, đầu tư xây dựng kênh mương... đưa các loại giống cây trồng có năng suất chất lượng vào sản xuất, thâm canh, chuyển đổi cây trồng khu không chủ động nước sang trồng các loại cây trồng khác để phát huy hiệu quả trong sản xuất. Từ các Nghị quyết, đề án về sản xuất nông lâm nghiệp được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần đưa diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng được tăng lên; qua đó đảm bảo lương thực cho nhân dân. Đến năm 2015, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.662,8 tấn, bình quân lương thực đạt 700 kg/người/năm. Trong phát triển chăn nuôi, mặc dù thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, năm 2011 dịch bệnh lở mồm nong móng đã làm chết 162 con gia súc, với sự quyết tâm đến công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét, do đó đàn gia súc tiếp tục phát triển, tổng đàn gia súc có 5.117 con, tăng 65% so với năm 2010; trồng mới được 525 ha cỏ, đạt 80,8 % so với Nghị quyết. Diện tích nuôi thủy sản trên địa bàn toàn xã là 9 ha, tăng 2 ha so với năm 2010, nhân dân đã biết đưa vào nuôi các loại cá có giá trị, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Từ các nguồn vốn, xã đã chỉ đạo tích cực đẩy mạnh trồng rừng theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đề ra. Kết quả trồng rừng trong 5 năm 2010-2015 được 756,6 ha/650 ha. Nhìn chung, bước đầu hiệu quả của việc trồng rừng sản xuất đã đem lại thu nhập cho một số hộ gia đình tại một số thôn như Ngọc Trì, Bó Pèng. Bên cạnh đó xã đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng bằng các biện

pháp. Công tác phòng chống cháy rừng được quan tâm, không để xảy ra cháy rừng gây thiệt hại lớn, tỷ lệ che phủ rừng đạt 68 %, đạt 105% so với Nghị quyết.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện từ năm 2012, ngay từ khi có chương trình, xã đã tổ chức thành lập Ban Chỉ đạo, Ban phát triển và thành lập mỗi thôn một Ban phát triển thôn, thành lập tổ xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2020, đồng thời phối hợp với Tổ giúp việc xây dựng nông thôn mới của huyện hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới của xã giai đoạn 2013 - 2015 định hướng đến năm 2020 và hoàn thành cắm mốc quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tuyên truyền, triển khai cho nhân dân ký cam kết thực hiện các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo xã tổ chức 17 đợt ra quân phát động xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện việc cắm mốc địa giới xây dựng Nông thôn mới được 10 mốc; thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn là 3.487m với tổng kinh phí từ các nguồn là 553.121.000 đồng, nhân dân đóng góp (cát sỏi xô bô, ngày công lao động) khoảng trên 2 tỷ đồng; tổ chức di chuyển và làm mới chuồng trại gia súc ra xa nhà được 237 chuồng tại các thôn với nguồn kinh phí ước tính khoảng trên 500 triệu đồng. Thực hiện phong trào “5 không, 3 sạch”, làm “nhà sạch, vườn đẹp” tại các thôn, trồng cây xanh làm hàng rào nhằm bảo vệ môi trường và phát huy nét văn hóa truyền thống được 50 hộ, chỉnh trang nhà cửa được 174 hộ, gắn biển cho 5 hộ, điển hình như thôn Kẹp B được

37 hộ, thôn Nà Sáng được 15 hộ, thôn Bàn Vàn được 20 hộ, thôn Ngọc Trì 50 hộ... Đồng thời triển khai nhiều mô hình kinh tế có hiệu quả, tiêu biểu như mô hình chăn nuôi trâu bò nhốt tại thôn Kẹp A, Kẹp B; chăn nuôi trâu bò hàng hóa tại thôn Kho Là, mô hình trồng rau xanh tại thôn Ngọc Trì, Khuổi Kẹn, trồng cây chanh ghép tại thôn Lũng Quốc, mô hình nuôi ong tại thôn Kho Thum, nuôi gà trống thiên tại thôn Khuổi Lò... xã đã tu sửa được 30 km tuyến đường giao thông nội thôn tại các thôn Lũng Thóa, Khuổi Kẹn, Lũng Vây, Bình Ba, Kho Là..., mở mới được 20km đường giao thông liên thôn tại thôn Kho Là, Kẹp A, Bó Pèng, Lũng Vây, Khuổi Lò, Phia Đeng... Tính đến năm 2015, xã tự đánh giá đạt được 8/19 tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, trên địa bàn xã có 4 đơn vị khoáng sản hoạt động (công ty Khai thác khoáng sản An Thông, công ty khai thác khoáng sản Minh Sơn, công ty cổ phần khai thác khoáng sản Hoàng Bách, Công ty cổ phần thép An Khang) thu hút được lao động trên địa bàn, từ đó nâng cao thu nhập cho người dân. Hoạt động khoáng sản trên địa bàn xã đã góp phần nâng cao nguồn thu ngân sách của toàn Huyện. Xã thường xuyên quan tâm khuyến khích cá nhân, tổ chức có điều kiện phát triển thủ công nghiệp, nhằm cung ứng công cụ, tư liệu lao động sản xuất cho nhân dân như: rèn, dệt tại thôn Bó Pèng...

Được sự quan tâm của huyện, tỉnh việc đầu tư xây

dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư chú trọng, xã đã triển khai thực hiện 27 hạng mục công trình đầu tư xây dựng, tu sửa như trụ sở thôn, hệ thống thủy lợi, trường lớp học, đường giao thông,... đặc biệt là tuyến đường tỉnh lộ 176 được trải nhựa, tuyến đường Ngọc Trì - Suối Thầu, tuyến đường Khuổi Lò - Phía Đeng được đầu tư mở mới; các công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, trụ sở thôn, điểm trường, nhà lưu trú giáo viên được xây dựng từ đó góp phần cho bộ mặt nông thôn được đổi mới. Được sự quan tâm của tỉnh và huyện đến năm 2015 toàn xã 9/17 thôn có điện lưới quốc gia. Thông tin liên lạc có bước phát triển vượt bậc, trên địa bàn xã đã phủ sóng di động Viettel, Mobifone, Vinafone tới 17 thôn bản, mạng Internet được trang bị tới các cơ quan trên địa bàn, hệ thống Mytivi được lắp đặt tại trung tâm xã; số máy điện thoại tăng nhanh đạt 75 máy/100 dân.

Xã đã tổ chức và duy trì các hoạt động chợ phiên tại trung tâm xã với nhiều hàng hóa đa dạng phong phú, thị trường giá cả hàng hóa ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; chỉ đạo mở mới chợ gia súc tại thôn Kẹp A nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng hoá của nhân dân. Thành lập Ban quản lý chợ phiên xã, tổ chức quy hoạch sắp xếp chợ trung tâm. Dịch vụ ăn uống, vận tải, kinh doanh... hình thành tuyến xe khách Du Già - Minh Sơn - Hà Giang tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc đi lại và buôn bán trao đổi hàng hóa. Trên địa bàn xã có 4 hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh; trong đó có 01 Hợp tác xã Thủy lợi, 3 Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp.

Công tác thu, chi ngân sách được tập trung lãnh chỉ đạo thường xuyên. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác thu trên địa bàn xã năm 2015 đạt 175 triệu đồng, tăng 81 triệu đồng so với năm 2010. Hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn tiếp tục phát triển, thực hiện tốt vai trò vay vốn đầu tư phát triển kinh tế. Doanh số cho vay hàng năm tăng cao, số dư nợ tín dụng ngân hàng là trên 9 tỷ đồng đảm bảo duy trì thực hiện tốt cho vay vốn sản xuất đối với các hộ gia đình khó khăn, góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và nông thôn.

Trong lĩnh vực quản lý đất đai, xã đã phối hợp với Phòng Tài nguyên môi trường huyện, các ngành chức năng chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn chấp hành tốt các quy định của nhà nước về khai thác khoáng sản, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân, phối hợp thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, phòng chống lụt bão liên quan đến các hoạt động khoáng sản như trồng rừng, trồng cây cảnh quan, xây dựng mới trụ sở thôn, phun nước đường giao thông... Giải quyết, hòa giải dứt điểm 13 đơn thư khiếu nại của công dân về tranh chấp đất đai; phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình thi công trên địa bàn; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 5.923 giấy.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo luôn được sự quan

tâm của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của các thầy cô giáo cùng với sự hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân, do vậy đã đạt được một số kết quả cụ thể: Cơ sở vật chất ngày càng khang trang, trường lớp sạch đẹp, số học sinh chuyên lớp, chuyên cấp năm sau cao hơn năm năm trước, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Hàng năm đều có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp, học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và tỉnh. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường (từ 6 đến 14 tuổi) luôn đạt 98%. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh, phong trào đóng góp cho học sinh bán trú dân nuôi được nhân dân đồng tình ủng hộ đảm bảo đời sống sinh hoạt cho các cháu bán trú.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trạm y tế xã được đầu tư, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Đến năm 2012, xã đạt tiêu chí về y tế quốc gia giai đoạn 2011-2020. Công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả tích cực; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ, thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ bà mẹ trẻ em, các thôn bản đều có cộng tác viên dân số, y tá thôn bản đảm bảo chăm sóc ban đầu sức khỏe cho nhân dân; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đã giảm đáng kể, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,10%.

Hàng năm, Đảng ủy xã luôn chỉ đạo, tổ chức tốt các ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, nhằm bảo

tồn và phát huy văn hoá truyền thống các dân tộc. Các nhà văn hóa thôn cũng được đầu tư xây dựng. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” thu được nhiều kết quả, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Trong 5 năm 2010 - 2015 có 2.257 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, có 4 làng văn hóa. Phát huy hiệu quả hoạt động phát thanh truyền hình, đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội góp phần đưa thông tin đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của nhân dân, tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao quần chúng, nghệ nhân dân gian chào mừng những ngày lễ lớn trong năm, thu hút đông đảo nhân dân đến xem cổ vũ. Qua đó đã bảo tồn và khơi dậy được các lễ hội truyền thống các dân tộc trong xã.

Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý, quan tâm đồng bào dân tộc, thông qua chính sách về tôn giáo, dân tộc của Đảng, Nhà nước. Hàng năm tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp các ngày lễ, tết, với tổng kinh phí quyên góp ủng hộ người nghèo là 134.775.000 đồng và 309 kg gạo và ngô; thăm hỏi gia đình có công với cách mạng 50 lượt. Phối hợp với các công ty khai thác khoáng sản trên địa bàn tổ chức tặng hơn 400 suất quà cho các gia đình nghèo tại thôn Bình Ba, Ngọc Trì, Nà Sáng, Khuổi Kẹn, Lũng Vây và các em học sinh nhân dịp tết cổ

truyền của dân tộc.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững và ổn định. Thường xuyên bám nắm cơ sở, phát hiện và giải quyết kịp thời những vụ việc ngay tại cơ sở, trong 5 năm (2010-2015) đã xử lý 95 vụ với 136 đối tượng. Hàng năm hoàn thành tốt công tác rà soát lực lượng thanh niên, khám tuyển và tổ chức tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, từ năm 2010-2015 có 20 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tổ chức xây dựng kế hoạch và huấn luyện cho lực lượng dân quân đảm bảo 100% quân số, đúng nội dung và thời gian. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, sẵn sàng chiến đấu. Tham gia xóa đói giảm nghèo, giúp nhân dân phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy rừng, tham gia xây dựng nông thôn mới.

Đảng bộ luôn xác định rõ mục tiêu “*Xây dựng Đảng là then chốt*”, do vậy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức triển khai các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như Nghị quyết của Đảng bộ xã đến 100% các chi bộ trực thuộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân được tham gia học tập. Trong giai đoạn 2010 - 2015, thành lập mới 3 chi bộ¹⁸ nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 23 chi bộ, kết nạp được 66 đảng viên nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 251 đồng chí

Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng hằng năm có

¹⁸. gồm Chi bộ Trạm y tế, chi bộ trường Mầm Non, chi bộ Quân sự

80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, Ban chấp hành Đảng bộ đã bố trí sắp xếp cho 14 đồng chí cán bộ, công chức xã tham gia theo học nâng cao trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, 6 đồng chí tham gia học Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, 2 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước; thay đổi 9/17 đồng chí trưởng thôn bản đi vào hoạt động có hiệu quả hơn; ngoài ra còn chỉ đạo các ban ngành đoàn thể xã kiện toàn thay đổi chức danh cán bộ thôn hoạt động yếu kém như công an viên, chi hội trưởng phụ nữ, nông dân... Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát được chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, cấp ủy Đảng đã xây dựng được chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, từ đó tổ chức triển khai thực hiện thường xuyên, hiệu quả; đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và các chương trình kiểm tra theo chỉ đạo của huyện. Chỉ đạo triển khai thực hiện kiểm điểm nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ.

Hoạt động của bộ máy chính quyền đã không ngừng đổi mới trong điều hành quản lý. Hội đồng nhân dân xã tăng cường đổi mới về quy trình chuẩn bị tài liệu, nâng cao chất lượng văn bản, chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn, thực hiện tốt vai trò là người đại diện cho nhân dân. Công tác điều hành, quản lý của ủy ban nhân dân được đổi mới, đã bám sát quy chế hoạt động và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và cùng cấp để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tập trung chỉ đạo trên các lĩnh vực, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức. Duy trì tốt bộ phận giao dịch “*Một cửa*”, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời và dứt điểm các đơn thư của công dân gửi đến, hướng dẫn cho nhân dân tận tình, chu đáo trong công việc, nhiều thủ tục hành chính và quy trình giải quyết được đổi mới hợp lý, khoa học. Từ đó, được nhân dân tin tưởng và quý trọng, thể hiện được thái độ gần dân, hiểu dân và làm cho dân.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã đã có sự phối hợp trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, chú trọng đổi mới về phương thức hoạt động, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt các Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ chính trị (khóa XI) về Quy chế giám sát, phản biện xã hội và Quy định về tham gia góp

ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động gắn với thực hiện các phong trào của xã và chương trình trọng tâm của đoàn, hội như: phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, “toàn dân tham gia bảo vệ an ninh - tổ quốc”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... phong trào “di chuyển chuồng trại gia súc ra xa nhà”, “Ứng hộ người nghèo”...

Trong 02 ngày, 13-14/4/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức¹⁹. Tham dự Đại hội có 116 đại biểu đại diện cho 252 đảng viên trong toàn đảng bộ. Với chủ đề Đại hội: “**Đoàn kết - Phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xóa đói giảm nghèo bền vững**”, Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV; từ đó đề ra mục tiêu tổng quát: Quyết tâm phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển kinh tế - xã hội, có bước đột phá trên lĩnh vực đổi mới tác phong và lề lối làm việc, sản xuất nông - lâm nghiệp; nhằm ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề xã hội như: giảm nghèo, việc làm, chăm lo đối tượng chính sách; thực hiện đổi mới sự nghiệp giáo dục

¹⁹. Đây là Đại hội được Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê chọn là Đại hội điểm cấp huyện để các Đảng bộ trong toàn huyện rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức Đại hội

đào tạo; tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Từ mục tiêu tổng quát, Đại hội đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020: Thu nhập bình quân đầu người đạt 20 triệu đồng năm 2020; Sản lượng lương thực có hạt đạt khoảng 3.915,7 tấn; Giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác 40 triệu đồng; Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 12%; Phần đầu đạt 15/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2020; Độ che phủ của rừng 70%; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm còn 1,0 %; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3 %/năm; Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện đạt 95%; Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 99%; lao động nông thôn được đào tạo nghề 450 người; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh cuối kỳ đạt 70 %; tỷ lệ Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80%; bình quân hàng năm kết nạp mới 10 Đảng viên.

Đại hội xác định 03 chương trình trọng tâm: Đẩy mạnh áp dụng các loại giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, cơ giới hóa nông nghiệp; Phát triển kinh tế rừng; Tập trung phát triển đàn gia súc, gia cầm trên cơ sở chăn nuôi nhốt, tập trung, theo hướng hàng hóa và 01 nội dung đột phá: Cải cách hành chính, đổi mới tác phong và lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Đại hội bầu 19 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng

bộ xã, Ban Thường vụ 05 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Hường được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Tình được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Tuấn được bầu Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi công tác cán bộ: Ngày 29/02/2016, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định rút đồng chí Vũ Văn Hường, Bí thư Đảng ủy xã về giữ chức vụ Chánh Văn phòng Huyện ủy; đồng chí Hoàng Văn Tuấn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được phân công giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thượng Tân. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Tình giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Phú giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Tại kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân xã khóa VIII, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ tháng 03/2016 - 3/2017, Đảng ủy xã khuyết chức danh Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đến ngày 01/4/2017, Ban Thường vụ Huyện ủy Quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Minh Sơn khóa V. Tháng 01/2018, đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã được chuyển công tác lên huyện; Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã họp bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Tiến Phó Bí thư Đảng ủy, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Từ tháng 01 đến 8/2018, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Sơn khuyết đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đến tháng 9/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định chỉ định đồng chí Trần Văn Tường, Phó phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện về giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

Mặc dù, có những thay đổi về công tác nhân sự nhưng Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Sơn luôn nỗ lực cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động toàn khóa, chương trình toàn khóa²⁰, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã phụ trách các chi bộ để kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chương trình của trung ương, tỉnh, huyện và của

²⁰. Trong nhiệm kỳ Ban chấp hành Đảng bộ ban hành 09 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 06 Chương trình hành động, 55 Kế hoạch, 144 Quyết định, 131 Công văn, 36 Thông báo, 49 Kết luận và nhiều văn bản chỉ đạo khác, đảm bảo lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng đảng, củng cố chính quyền, các tổ chức đoàn thể nhân dân.

xã đến các chi bộ đảng viên và toàn thể quần chúng nhân dân được học tập.

Nhờ những cố gắng nỗ lực chung của toàn đảng bộ và nhân dân trong xã, kinh tế - xã hội của Minh Sơn tiếp tục phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn nhân dân có sự chuyển biến tích cực.

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động và các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể như: mô hình chăn nuôi trâu, bò nhốt tại thôn Kẹp A, B; mô hình nuôi lợn đen thôn Khuổi Kẹn, Nà Sáng, Ngọc Trì ...; mô hình Gia trại gia cầm, gia trại bò tại thôn Ngọc Trì, thôn Nà Ngòong... mô hình trồng cây tranh ghép thôn Lùng Quốc; mô hình tranh tứ mùa, trồng dâu nuôi tằm tại thôn Lùng Thóa, đồng thời tập trung chỉ đạo nhân rộng mô hình nuôi ong lấy mật tại thôn Kho Thum. Chỉ đạo quyết liệt trong chuyển đổi diện tích vụ xuân hạn hán sang trồng các cây trồng khác như: lạc, đậu tương, ngô... đến năm 2018 sản lượng lương thực có hạt đạt 3.414,3 tấn, trong đó: lúa trồng 312 ha, ngô trồng 573 ha, đậu tương trồng 149,5 ha, lạc trồng 66 ha, chè trồng 71,2 ha... thu nhập bình quân đầu người đạt 15,5 triệu đồng. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, hàng năm tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc kịp thời, đồng thời nhân dân được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước

về phát triển chăn nuôi đại gia súc như: Vốn Ngân hàng chính sách xã hội, nguồn vốn theo nghị quyết 209 Nghị quyết 86 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do vậy tổng đàn gia súc không ngừng tăng nhanh, tính đến năm 2017 tổng số đàn trâu 2.230, đàn bò 1.630 con, đàn lợn 4.420 con, đàn dê 2.008 con, gia cầm 26.710 con, đàn ngựa 47, đàn ong 156 tổ. Đến năm 2018 xã có 1 Mô hình nuôi lợn đen thả vườn tại thôn Kẹp B, 2 mô hình chăn nuôi lợn đen tại thôn Ngọc Trì, 1 mô hình chăn nuôi trâu, bò lợn tại thôn Nà Ngòong, 1 gia trại chăn nuôi trâu, bò thôn Ngọc Trì, 1 gia trại chăn nuôi lợn đen thôn Khuổi Kẹn, toàn xã có 28 hộ có số lượng trâu, bò từ 10 con trở lên, trong đó số ít nhất là 10, nhiều nhất là 40 con.

Về cơ sở hạ tầng đã có chuyên biến tích cực, vận động nhân dân hiến đất làm đường bê tông nông thôn và các công trình phúc lợi khác trên địa bàn. Đến năm 2018, xã có 8/17 thôn có đường bê tông liên thôn xóm, tạo điều kiện đi lại trong nhân dân; Có 14/17 thôn được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 76,47%; trong đó vận động 49 hộ gia đình thôn Lùng Quốc, 33 hộ tại thôn Lùng Thóa, 14 hộ thôn Nà Sáng và 4 hộ tại thôn Khuổi Lòạ tự đóng góp kinh phí để kéo điện lưới quốc gia.

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm, chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai phát động thường xuyên có hiệu quả. Đời sống của nhân dân dần được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt 15,5 triệu đồng/ người/ năm. Công tác thu

ngân sách trên địa bàn đều đạt và vượt kế hoạch giao, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục, vận động 17/17 thôn bản đóng góp được 87,0 triệu đồng cho công tác giáo dục của xã, xã đã đạt chuẩn trạm Y tế Quốc gia giai đoạn 2011-2020, duy trì thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và các đối tượng chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quan tâm vấn đề an sinh xã hội, giải quyết việc làm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Trong 3 năm 2015 - 2018, xuất khẩu lao động đi ngoài nước là 02 người, đi ra ngoài tỉnh là 37 người, tham gia tại Nhà máy An Thông, Công ty Minh Sơn tổng số là 63 người, đến nay cơ bản số độ tuổi lao động có viên làm.

Trong xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã đã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng Nông thôn mới của xã, tập trung chỉ đạo các ngành Mặt trận tổ quốc và đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên của các chi tổ hội thôn bản tổ chức thực hiện xây dựng Nông thôn mới tại thôn bản có hiệu quả, tính đến hết năm 2017 xã hoàn thành 9/19 tiêu chí Nông thôn mới, phấn đấu hết năm 2020 toàn xã hoàn thành 15/19 tiêu chí.

Công tác thu, chi ngân sách được tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương và luôn tăng qua từng năm, năm 2015 thu phí lệ phí đạt 42.048 nghìn đồng, 2016 đạt 55.870 nghìn đồng, năm 2017 đạt 55.113.000 đồng. Các hội đoàn thể xã nhận ký ủy thác cho đoàn

viên, hội viên vay các nguồn vốn để phát triển chăn nuôi. Năm 2018 số hộ được vay là 37 hộ với tổng số tiền là 2.570 triệu đồng.

Các cấp học trên địa bàn xã luôn không ngừng được nâng cao về chất lượng dạy và học, tỷ lệ huy động trẻ đến trường hàng năm đạt chỉ tiêu so kế hoạch, tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp hàng năm luôn đạt 99% trở lên. Đội ngũ cán bộ giáo viên được nâng cao về trình độ chuyên môn, chính trị đáp ứng được nhiệm vụ công tác hiện nay. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã hàng năm phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Bắc Mê xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho 280 lao động nông thôn. Chỉ đạo duy trì và mở mới 5 lớp Phổ cập giáo dục tại các thôn Lũng Vây, Kẹp A, B, Kho Là, Lũng Quốc cho 159 học viên, 3 lớp xóa mù chữ tại thôn Lũng Vây, Kho Là, Lũng Quốc với 72 học viên. Hàng năm, tổ chức thành công tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời với; tổ chức cho 734 hộ gia đình đăng ký gia đình học tập

Hoạt động y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho người dân có nhiều chuyển biến tích cực, hàng năm 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được các ngành quan tâm thực hiện, hạn chế dần tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 6,45%.

Hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền được duy trì, tuyên truyền phổ biến kịp thời các chủ trương

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thu được nhiều kết quả, bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực. Phong trào xây dựng làng văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá được nhân dân các dân tộc trong xã đồng tình hưởng ứng, toàn xã có 340/1.152 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa và có 127 hộ được công nhận danh hiệu 3 năm liền trở lên. Việc đẩy mạnh học tập “Tu tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng sôi nổi, thu hút nhiều đối tượng tham gia. Năm 2018, Đảng bộ xã Minh Sơn đã được huyện tặng khen có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, không có các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn, trong 3 năm 2015 - 2018 xã đã huy động được 140 công dân khám tuyển nghĩa vụ quân sự, kết quả hàng năm tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ làm nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu giao 100%; hàng năm có 100% lực lượng dân quân tự vệ tham gia huấn luyện dân quân tại cơ sở.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đảng bộ xã thường xuyên chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập các chỉ thị, kết luận nghị quyết trung

ương, tỉnh, huyện. Đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng chương trình công tác trọng tâm của Ban Thường vụ Đảng ủy hàng năm. Công tác kiểm tra Đảng quan tâm chỉ đạo tường xuyên. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được tăng cường, đã tiến hành kiểm tra theo điều 30 Điều lệ Đảng được 12 đợt tổ chức Đảng và đảng viên theo điều 30, 32 không phát hiện đảng viên nào có dấu hiệu vi phạm.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng; chất lượng hoạt động của Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng ủy xã; hoàn thành giải thể Chi bộ cơ quan xã đưa cán bộ xã về sinh hoạt tại thôn, bản theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ, công tác quản lý và phát triển Đảng viên. Trong 03 năm, Đảng bộ xã đã kết nạp được 45 đảng viên nâng tổng số đảng viên 297 đồng chí (279 đảng viên chính thức, 18 đảng viên dự bị) với 22 chi bộ trực thuộc (*17 chi bộ thôn bản, 5 chi bộ cơ quan, đơn vị*).

Về xây dựng chính quyền, Đảng bộ xã luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân. Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn diễn ra vào ngày 22/5/2016 an toàn, trật tự, đúng luật,

tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,98%. Chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã tiến hành bầu cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trong những năm qua đã có hiệu quả. Nội dung giám sát đã tập trung vào những vấn đề bức xúc, thiết thực.

Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới; kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện; các chủ trương, chỉ đạo của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, việc áp dụng cơ chế “một cửa”; nhiều thủ tục hành chính và quy trình giải quyết được đổi mới hợp lý; điều hành ngân sách linh hoạt, đúng quy định; thực hiện tốt các chương trình, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Đảng ủy chỉ đạo thường xuyên các hoạt động của Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các ngành đoàn thể thường xuyên đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tuyên truyền. Vận động quần chúng, hội viên, đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia phong trào xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng

khoa học kỹ thuật vào sản xuất; nhiều hộ gia đình đã phát triển được nhiều mô hình trong sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi, ngành nghề, dịch vụ... Mặt trận tổ quốc xã đã làm tốt công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiện toàn tổ hòa giải của thôn hàng năm, đảm bảo hoạt động có hiệu quả; thường xuyên tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri tại xã. Chỉ đạo tổ chức tốt ngày Hội đại đoàn kết các dân tộc hàng năm; từng bước thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Chữ thập đỏ; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã nhiệm kỳ 2016-2021; Đại hội Đoàn thanh niên; Hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 2017-2022; Đại hội Hội Nông dân xã nhiệm kỳ 2018-2023; Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022; Đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2020.

Có thể khẳng định, sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua khó khăn, thách thức và giành được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, diện mạo quê hương có sự đổi thay đáng kể. Từ một địa phương nghèo nàn, thiếu thốn nhiều mặt, nay đã cơ bản được thay đổi, tiếp cận với nền khoa học, công nghệ tiên tiến, năng suất cây trồng, vật nuôi và thu nhập bình quân đầu người ngày một tăng; lương thực được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng

cô giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc được nâng lên hơn hẳn so với những năm trước đây. Đó là sức mạnh của ý chí, của tinh thần đoàn kết trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn, một lòng, một dạ theo Đảng, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới do Đảng đề ra. Trong những năm tháng tiếp theo, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và các cấp, các ngành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn nhất định sẽ tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn hơn trong công cuộc đổi mới của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

KẾT LUẬN

Minh Sơn là một trong những xã khó khăn của huyện Bắc Mê. Con người Minh Sơn vốn có truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; cần cù, kiên nhẫn, sáng tạo trong lao động sản xuất. Từ khi có Đảng lãnh đạo, truyền thống quý báu đó đã được

thổi bùng lên tạo nên sức mạnh to lớn. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Nhân dân trong xã một lòng tin theo Đảng, tin theo Bác Hồ, quyết tâm đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Giữa những năm kháng chiến chống Đế quốc Mỹ ác liệt, đáp ứng yêu cầu cách mạng, năm 1963, Chi bộ Đảng Minh Sơn được thành lập lãnh đạo nhân dân các dân tộc ở địa phương khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Vị Xuyên, Chi bộ Đảng xã Minh Sơn không ngừng lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân và lực lượng dân quân địa phương đảm bảo tốt an ninh, quốc phòng trong xã.

Đồng thời, Chi bộ xã Minh Sơn đã lãnh đạo nhân dân vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phong trào hợp tác hóa, phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới và phát triển kinh tế được đẩy mạnh. Các phong trào chi viện cho miền Nam đánh Mỹ diễn ra sôi nổi và rộng khắp với khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” nhằm tất cả để “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn rất tự hào về những đóng góp của mình vào thắng lợi của cả dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới, bằng lao động sáng tạo, dựa vào sức mình là chính, xã Minh Sơn đã từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức mới để hoà nhập vào nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và đạt được thành tích bước đầu rất có ý nghĩa, tạo nên tiền đề vững chắc cho thời kỳ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt, từ khi được thành lập Đảng bộ (1995) đến nay, Minh Sơn đã có sự thay đổi nhanh chóng, kinh tế của xã phát triển ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, quốc phòng - an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Thành tích đạt được của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn trước hết là có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, với sự hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, huyện. Đồng thời thể hiện sự kết tinh sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể của toàn Đảng bộ cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các ngành trong xã và khối đại đoàn kết các dân tộc trải qua nhiều thế hệ đã không ngừng phấn đấu xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng từ khi được thành lập, Đảng bộ xã rút ra những bài học quý báu, đó là:

Một là: Luôn nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết

của Tỉnh ủy, Huyện ủy, vận dụng sáng tạo, sát hợp với đặc thù của địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Chủ trương, đường lối của Đảng là ánh sáng soi đường, là kim chỉ nam cho hành động. Việc nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng là rất quan trọng, song vấn đề có tính quyết định là vận dụng một cách sáng tạo vào tình hình cụ thể của địa phương và được đông đảo quần chúng đồng tình, ủng hộ.

Đảng bộ cơ sở vừa là nơi trực tiếp đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống; vừa là nơi góp phần quan trọng vào việc hình thành, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách bằng những sáng kiến, trí tuệ của đảng viên và quần chúng. Thực tiễn phong phú, sinh động ở cơ sở là một trong những nguồn quan trọng góp phần tạo nên trí tuệ cách mạng của Đảng.

Quan hệ phong trào cách mạng của địa phương với phong trào của huyện, của tỉnh và phong trào của cả nước là mối quan hệ biện chứng giữa riêng và chung. Thực tế cho thấy nơi nào, thời kỳ nào giải quyết tốt mối quan hệ này thì ở đó, lúc đó phong trào thu được thắng lợi. Mọi chủ trương, giải pháp đề ra và quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở cơ sở, Đảng bộ xã luôn luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm phương hướng chính trị, giữ vững định hướng cách mạng, định hướng xã hội chủ nghĩa, tổ chức, động viên nhân dân hăng hái, thi đua sản xuất,

phát triển kinh tế - xã hội, tích cực xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân.

Hai là: Thực sự coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng cho quần chúng, thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Có hình thức tổ chức vận động phong phú, thích hợp để huy động được tối đa sức mạnh đoàn kết và phát động các phong trào thi đua rộng rãi trong quần chúng nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Thắng lợi của cách mạng phụ thuộc vào việc quần chúng thấy được vai trò làm chủ của mình và hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi của cách mạng, cũng như của mình trong đó mà tự nguyện tham gia. Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, Đảng ta đã tập hợp được đông đảo nhân dân, tạo nên cao trào cách mạng rộng lớn, viết nên những trang sử vẻ vang là do Đảng ta đã vạch ra được đường lối, chủ trương đúng đắn, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân, đó là đấu tranh cho quyền dân sinh, dân chủ và lợi ích cao nhất là độc lập tự do của đất nước.

Công tác vận động quần chúng có ý nghĩa chiến lược trong mọi thời kỳ cách mạng. Bác Hồ từng nói: *Dân vận kém việc gì cũng kém, Dân vận khéo việc gì cũng thành công.* Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn *Lấy dân làm gốc*, công tác vận động nhân

dân là một trong công tác cơ bản của Đảng, nó có ngay từ khi Đảng ta ra đời, gắn liền với từng bước trưởng thành của Đảng, gắn bó máu thịt với nhân dân, trở thành một truyền thống tốt đẹp của Đảng.

Đối với các địa phương nói chung, xã Minh Sơn nói riêng có nhiều dân tộc anh em chung sống, thắng lợi của cách mạng thực chất là sự thắng lợi của quá trình vận động quần chúng, trong đó cốt lõi là thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng.

Trong những kinh nghiệm thành công của việc xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua của quần chúng, phải lấy xây dựng, động viên, phát huy những mặt tích cực. Đồng thời phê phán, khắc phục mặt tiêu cực một cách đúng mức, đúng đối tượng, đặc biệt khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ thiếu tin tưởng vào quần chúng của cán bộ, đảng viên. Mặt khác, cấp uỷ Đảng từ xã tới chi bộ cần làm tốt công tác vận động quần chúng, kịp thời uốn nắn các lệch lạc. Biểu dương và phát huy những yếu tố tích cực trong phong trào quần chúng. Coi trọng công tác vận động quần chúng, xây dựng củng cố các tổ chức đoàn thể. Phát huy sức mạnh của các tổ chức, đoàn thể quần chúng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của Đảng bộ, chính quyền và từng cán bộ, đảng viên. Coi mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân như máu thịt.

Kịp thời tuyên truyền giải thích các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước cho quần chúng, vận động quần chúng tham gia và thực

hiện đầy đủ với tinh thần trách nhiệm của công dân. Từng cán bộ, đảng viên phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh để nêu gương và vận động mọi người tích cực tham gia phong trào xây dựng gia đình văn hoá, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc... và các phong trào khác của địa phương. Có chính sách ưu tiên cho con em dân tộc học tập, tham gia các phong trào, tạo nguồn, bố trí sắp xếp công việc phù hợp, xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền vững mạnh. Luôn quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thôn bản, các ngành, đoàn thể có phẩm chất chính trị, có trình độ năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là: Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước, thực hiện tốt sự lãnh đạo của Đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, thực sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thực hiện cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*. Chính quyền mạnh, quản lý, điều hành thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì mới bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân.

Từ ngày thành lập, Đảng ta đề ra mục tiêu trước hết là lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, dân chủ cho nhân dân. Từ ngày chính quyền về tay nhân dân, Đảng và Nhà nước luôn luôn coi trọng quyền làm chủ của nhân dân. Dân chủ là một

mục tiêu của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, đồng thời là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự nghiệp cách mạng phát triển. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ mới vì Nhà nước của ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Quá trình xây dựng và phát triển phong trào cách mạng ở xã trong những năm qua đã chỉ ra khi nào chính quyền thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành các hoạt động của địa phương, theo đúng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì khi đó quyền làm chủ của nhân dân được củng cố và phát huy, đời sống mọi mặt của địa phương được ổn định và phát triển, như lời Bác Hồ từng nói: *Thực hành dân chủ là chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn.*

Bốn là: Tăng cường xây dựng các thôn bản vững mạnh về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ thôn bản có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, xứng đáng là người đại diện trực tiếp của Đảng, chính quyền trước dân.

Quan tâm bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn bản có bản lĩnh chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, có tín nhiệm để xứng đáng là người đại diện trực tiếp của Đảng, Nhà nước trước nhân dân. Trong quan hệ với xã và cấp trên, thôn bản không phải là đơn vị hành chính Nhà nước, song thôn bản có một vị trí rất quan trọng vì là nơi trực tiếp tiếp xúc với nhân dân, giúp chính quyền địa phương tổ chức

mọi hoạt động, thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đến trực tiếp với nhân dân. Các thôn bản mạnh là yếu tố quyết định bước đi lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội và các phong trào thi đua của địa phương.

Thôn bản mạnh là yếu tố quyết định bước đi lên của phong trào địa phương, muốn đạt được mục tiêu đó phải chăm lo bồi dưỡng thế hệ trẻ có đủ năng lực phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ và tăng cường nguồn cán bộ cho địa phương. Mạnh dạn đưa các cán bộ, đảng viên trẻ đi học các lớp chính trị, văn hóa, chuyên môn để có trình độ đảm nhận các công việc trọng trách của xã và của thôn bản.

Năm là: Đảng bộ luôn coi trọng việc xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng /"Là hạt nhân lãnh đạo chính trị" đối với chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế... và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở, nâng cao tính chiến đấu, khắc phục tình trạng thụ động, ỷ lại, buông lỏng vai trò lãnh đạo.

Sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ thường xuyên của công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ xã Minh Sơn hơn nửa thế kỷ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, cùng cả nước làm cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng là quá trình Đảng bộ xã đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương theo phương hướng đúng đắn. Vừa làm, vừa học, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm. Tăng cường công tác tổng kết rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ lên ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn cách mạng.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với xây dựng Đảng về tổ chức đã làm cho Đảng bộ không ngừng được củng cố, trưởng thành. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong các thời kỳ thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng. Xây dựng vững chắc hậu phương, động viên nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp tốt nhất các nguồn lực cho các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và bảo vệ biên giới của Tổ quốc. Trong xây dựng Đảng, việc xây dựng và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong nhân dân là yếu tố quan trọng, để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng viên nói và làm theo nghị quyết của Đảng, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, gắn bó với quần chúng, trung thực với Đảng và nhân dân. Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn cho đảng viên. Đồng thời, đặc biệt quan tâm phát triển đảng viên trong các tổ chức quần

chúng, tổ chức chính trị xã hội để tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, để Đảng hiểu dân, dân tin Đảng, tạo những chuyển biến tích cực trong các phong trào và hành động cách mạng của địa phương, đó là bài học kinh nghiệm, đồng thời là truyền thống quý báu của Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ, các Chi uỷ, Chi bộ thực sự là nơi quy tụ sức mạnh tinh thần, là hạt nhân đảm bảo sự đoàn kết, dân chủ của toàn Đảng bộ, từng cấp uỷ, từng chi bộ luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng, xây dựng và trưởng thành của mình. Đảng bộ xã Minh Sơn luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trên cơ sở đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng. Đoàn kết là trí tuệ, là sức mạnh, là lòng tin, nó đem lại tinh thần lạc quan, phấn khởi để khai thác, phát huy được sức mạnh tổng hợp và những thuận lợi, khắc phục được mọi khó khăn, gian khổ. Đảm bảo chắc chắn cho mọi thắng lợi của các phong trào cách mạng của địa phương.

Với kinh nghiệm đúc kết trong những năm tháng đấu tranh anh dũng, đầy hy sinh gian khổ, nhưng cũng đầy vẻ vang, Đảng bộ xã Minh Sơn tiếp tục phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong những năm tháng qua, tăng cường lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã, đoàn kết một lòng vững bước đi lên trong công cuộc đổi mới của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương Minh Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian	Ghi chú
Các đồng chí Bí thư Chi bộ, Đảng bộ xã Minh Sơn qua các thời kỳ				
1	Nguyễn Văn Tuyên	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	1/1963-1/1980	Bí thư Chi bộ
2	Triệu Văn Báo	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	1/1980-10/1985	Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Văn Tuyên	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	10/1985-8/2000	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Phong	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	8/2000-7/2005	Bí thư Đảng ủy
5	Triệu Minh Phát	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	7/2005-1/2006	Bí thư Đảng ủy
6	Đoàn Văn Dũng	Tổ 3, TT Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	1/2008-6/2009	Bí thư Đảng ủy

7	Nguyễn Thị Tinh	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	3/2005 – 5/2009 6/2009-5/2010 5/2010 - 6/2011 4/2015 – 2/2016 2/2016 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Bí thư Đảng ủy Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân
8	Vũ Văn Hương	Thôn Bó Củng, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	01/2010-5/2010 5/2010 – 2/2016	Phó Bí thư Đảng ủy Chủ tịch Ủy ban nhân dân Bí thư Đảng ủy
Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã Minh Sơn qua các thời kỳ				
1	Nguyễn Văn Chinh	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	12/1962-10/1968	Chủ tịch Ủy ban hành chính
2	Hoàng Văn Hò	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	10/1968-6/1978	Chủ tịch Ủy ban hành chính
3	Nguyễn Văn Cơi	Cán bộ huyện Vị Xuyên tăng cường	6/1980-6/1981	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4	Nguyễn Văn Khuê	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	6/1981-10/1985	Chủ tịch ủy ban nhân dân

5	Hoàng Đức Tương	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	10/1985-9/1988	Chủ tịch ủy ban nhân dân
6	Nguyễn Văn Phong	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	9/1988-9/1991	Chủ tịch ủy ban nhân dân
7	Nguyễn Văn Bút	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	9/1991-10/1993	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
8	Hoàng Văn Thiện	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	10/1993-8/2000	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
9	Nguyễn Văn Mạnh	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	8/2000-12/2009	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
10	Hoàng Văn Tuấn	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	5/2010-4/2015 4/2015 – 2/2016	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Chủ tịch Hội đồng nhân dân
11	Nguyễn Văn Lâm	Thôn Nà Nền, TT Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	2/2016 - 1/2018	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
12	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 5, TT Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	4/2017 – 1/2018 1/2018 đến nay	Phó Bí thư Thường trực Chủ tịch Ủy ban nhân dân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đảng toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, năm 2004.
2. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 3 tập (1939 - 2005).
3. Hà Giang 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001).
4. Tỉnh Hà Giang 20 năm tái lập và phát triển (1991-2011), năm 2011.
5. Lịch sử Đảng bộ huyện Bắc Mê (1939-2013).
6. Lịch sử Đảng bộ huyện Vị Xuyên (1939-2000).
7. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Yên Phú (1939-2015).
8. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Yên Định - Bắc Mê - Hà Giang (1945 - 2005)
9. Tài liệu lưu trữ của Ban Tổ chức Huyện ủy Bắc Mê.
10. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn qua các kỳ Đại hội.
11. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn.
12. Các ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo xã Minh Sơn qua các thời kỳ và các tài liệu khác.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ MINH SƠN TRONG CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

T T	Họ và tên	Năm sinh	Năm Nhập ngũ	Năm hy sinh	Thân nhân liệt sỹ và người thờ cúng Liệt sỹ	Địa chỉ
1	Nguyễn Đình Trọng	1965	1984	2009	Nông Thị Duyên (Vợ)	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, Bắc Mê
2	Nguyễn Đức Toàn	1958	1977	1978	Nguyễn Văn Thắng – Em	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, Bắc Mê
3	Nguyễn Xuân Ngoan	1944	1968	1972	Nguyễn Văn Tuân – Em	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, Bắc Mê
4	Nguyễn Văn Chức	1923	1950	1951	Nguyễn Đức Quý – Cháu	Thôn Bình Ba, xã Minh Sơn, Bắc Mê
5	Nguyễn Văn Đức	1923	1952	1953	Phan Thanh Sơn - Cháu	Thôn Bình Ba, xã Minh Sơn, Bắc Mê

**DANH SÁCH
THƯỜNG BINH, BỆNH BINH XÃ MINH SƠN
TRONG CÁC THỜI KỲ
CHỐNG PHÁP, MỸ, BẢO VỆ BIÊN GIỚI**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ %	Ở Thôn	Ghi chú
1	Lộc Đình Chi	1925	61%	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, Bắc Mê	
2	Hoàng Minh Đương	1941	61%	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, Bắc Mê	

**DANH SÁCH
CON EM XÃ MINH SƠN TRƯỞNG THÀNH
ĐÃ VÀ ĐANG GIỮ CÁC CHỨC VỤ TRƯỞNG,
PHÓ PHÒNG CẤP HUYỆN TRỞ LÊN**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ công tác hiện nay
1	Hoàng Văn Thạch	1951	Tày	Tổ 03, Phường Ngọc Hà, TPHG, tỉnh Hà Giang	Chánh Thanh tra Sở văn hóa tỉnh Hà Giang (đã nghỉ hưu).
2	Nguyễn Thế Nghiệp	1964	Tày	Tổ 01, TT Yên Phú, Bắc Mê, Hà Giang	Trưởng phòng Dân tộc huyện Bắc Mê.
3	Nguyễn Văn Vinh	1960	Tày	Tổ 1, TT Yên phú, huyện Bắc Mê,	Công an (đã nghỉ hưu trí)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ công tác hiện nay
4	Nông Văn Tuy	1974	Tày	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Phó phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bắc Mê.
5	Nguyễn Văn Cao	1960	Tày	Tổ 1, TT Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Phó Chủ tịch Hội CCB huyện Bắc Mê
6	Mã Văn Minh	1953	Tày	Thôn Nà Sáng, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang	Phó Chủ tịch Hội CCB huyện Bắc Mê (đã nghỉ hưu).
7	Hoàng Minh Tiến	1958	Tày	Thôn Ngọc Trì, xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, Hà Giang	Bộ đội, đơn vị huyện đội Bắc Mê (đã nghỉ hưu).
9	Nguyễn Văn Xuyên	1970	Tày	Thôn Nà Nèn, TT Yên Phú, huyện Bắc Mê	Bộ đội, đơn vị Huyện đội Bắc Mê (đã nghỉ hưu)

Chỉ đạo xuất bản

Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Minh Sơn

Sưu tầm, biên soạn

Nguyễn Thị Tình	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã
Trần Văn Tường	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Nguyễn Văn Tiên	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
Thào Mỹ Chính	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
Nguyễn Văn Mạnh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã

Biên tập và chỉnh sửa

Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương I: KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN- XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ MINH SƠN	6
1. Điều kiện tự nhiên	6
2. Điều kiện kinh tế-xã hội	8
3. Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn thời kỳ trước năm 1963	11
Chương II: XÃ MINH SƠN VÀ CHI BỘ ĐẢNG CỦA XÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, TÍCH CỰC GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO TIỀN TUYÊN ĐÁNH MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1963 - 1975)	28
1. Xã Minh Sơn và Chi bộ Đảng của xã được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế (1963-1965)	28
2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Minh Sơn tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975)	35
Chương III: CHI BỘ XÃ MINH SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)	55
1. Chi bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất và chống chiến tranh xâm lược biên giới (1975-1980)	55

2. Chi bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tiếp tục tham gia cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc (1981-1985) 65

Chương IV: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ MINH SƠN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ (1986 - 2018) 74

1. Chi bộ Đảng xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế-xã hội những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995) 74

2. Đảng bộ xã Minh Sơn được thành lập, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện công cuộc đổi mới (1995-2000) 88

3. Đảng bộ xã Minh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xóa đói giảm nghèo (2001-2018) 96

Kết luận 140

Phụ lục 151

GPXB số:/GP-STTTT, sở Thông tin và Truyền thông Hà Giang cấp ngày tháng năm 2021.

In..... cuốn, khuôn khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty CP In Hà Giang.